

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI
HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Cao Sơn Đức
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Cao Sơn Đức
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG
ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Cao Sơn Đức

Mã SV: 1213401050

Lớp: QTL603K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH
Phương Mạnh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Người hướng dẫn thứ hai :

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 06 tháng 7 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2014

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2014

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

<i>LỜI MỞ ĐẦU</i>	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1 Một số vấn đề lý luận về vốn bằng tiền.....	2
1.1.1 Khái niệm và đặc điểm.....	2
1.1.1.1 Khái niệm.....	2
1.1.1.2 Đặc điểm.....	2
1.1.2 Phân loại vốn bằng tiền.....	3
1.1.3 Nguyên tắc hạch toán.....	3
1.1.4 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền.....	3
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.2.1 Nhiệm vụ.....	4
1.2.2. Tổ chức hạch toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	4
1.2.2.1. Hạch toán tiền mặt tại quỹ.....	4
1.2.2.2. Hạch toán tiền gửi ngân hàng.....	9
1.2.2.3. Hạch toán tiền đang chuyển.....	13
1.2.3. Các hình thức tổ chức sổ kế toán.....	15
1.2.3.1. Hình thức nhật ký chung.....	15
1.2.3.2. Hình Thức Kế Toán Nhật Ký – Sổ Cái.....	16
1.2.3.3. Hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ.....	17
1.2.3.4. Hình thức sổ kế toán nhật ký chứng từ.....	19
1.2.3.5. Hình thức sổ kế toán máy.....	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH	21
2.1 Khái quát chung về Công Ty TNHH Phương Mạnh.....	21
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty.....	21
2.1.2 Ngành nghề kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh.....	21
2.1.2.1 Ngành nghề kinh doanh.....	21
2.1.2.2 Tổ chức kinh doanh.....	22
2.1.2.3 Tổ chức quản lý.....	22
2.1.3 Tổ chức công tác kế toán của công ty.....	24
2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán.....	24

2.1.3.2	Tổ chức vận dụng chế độ và phương pháp kế toán của công ty.	25
2.2	Kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty TNHH Phương Mạnh.....	26
2.2.1	Kế toán tiền mặt tại công ty.....	26
2.2.1.1	Chứng từ sử dụng.	26
2.2.1.2	Sơ đồ hạch toán.	27
2.2.1.3	Một số nghiệp vụ phát sinh.	27
2.2.2	Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.....	38
2.2.2.1	Chứng từ kế toán sử dụng.....	38
2.2.2.2	Tài khoản và sổ sách sử dụng.....	38
2.2.2.3	Sơ đồ luân chuyển tiền gửi ngân hàng.	38
2.2.2.4	Các nghiệp vụ phát sinh.....	39
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ		
TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH.....		
3.1	Đánh giá chung về kế toán vốn bằng tiền tại công ty.....	50
3.1.1	ưu điểm.	50
3.1.2	Hạn chế.	51
3.2	Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty..	52
3.2.1.	Về việc áp dụng chế độ kế toán và các chứng từ sổ sách kế toán.....	52
3.2.2.	Công tác quản lý quỹ tiền mặt.....	61
3.2.3.	Mở các sổ nhật ký đặc biệt.	63
3.2.4.	Ứng dụng tin học.	67
KẾT LUẬN		69

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường, kế toán là công cụ quan trọng để quản lý vốn, tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh của bản thân doanh nghiệp, đồng thời là nguồn thông tin số liệu đáng tin cậy để nhà nước điều hành vĩ mô nền kinh tế nhà nước, kiểm tra kiểm soát các ngành các lĩnh vực. Chính vì vậy việc đổi mới và hoàn thiện không ngừng công tác kế toán thích ứng với yêu cầu quản lý trong cơ chế thị trường mới là một vấn đề thực sự cần thiết.

Hoà cùng sự phát triển kinh tế của đất nước, các doanh nghiệp, công ty của nhà nước, tư nhân ngày càng thành lập nhiều. Nền kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước, nhà nước đã giao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh nhà nước, các doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh của mình. Chính vì vậy sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp là điều tất yếu. Để tồn tại và phát triển có chỗ đứng vững chắc trên thị trường và khẳng định sự lớn mạnh không ngừng, đòi hỏi các đơn vị phải quan tâm đến tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và đặc biệt là khởi đầu từ nguồn vốn bỏ ra cho đến khi huy động được vốn về. Đồng thời phải quán triệt nguyên tắc lấy thu bù chi để bảo toàn nguồn vốn. Có như vậy đơn vị mới bù đắp được những chi phí đã bỏ ra trong công việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, có điều kiện cải thiện đời sống người lao động và thực hiện tái sản xuất mở rộng để thu lợi nhuận.

Vốn là yếu tố quan trọng và thiết yếu không thể thiếu trong quá trình sản xuất. Như vậy sử dụng và hạch toán hợp lý đồng vốn là rất quan trọng và đòi hỏi công tác kế toán vốn bằng tiền phải được tổ chức tốt góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh, phát huy hiệu quả kinh tế nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.

Do vậy em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phương Mạnh”*** để tìm hiểu thực tế của Công ty và học hỏi. Song với thời gian và điều kiện thực tế hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót về nội dung cũng như hình thức trình bày. Rất mong nhận được sự giúp đỡ của Thầy Cô Giáo và Ban Giám đốc Công ty để em hoàn thành tốt chuyên đề của mình.

Em xin chân thành cảm ơn !

CHƯƠNG 1:

***NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP.***

1.1 Một số vấn đề lý luận về vốn bằng tiền.

1.1.1 Khái niệm và đặc điểm.

1.1.1.1 Khái niệm.

- Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ thực hiện do đơn vị sở hữu, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có sử dụng.

Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành.

- Tiền Việt Nam. Là các loại giấy bạc do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Ngoại tệ. Là các giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như: Đô La Mỹ, Đô La Hồng Kông, Bảng Anh, Yên Nhật, Mác Đức. . .
- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Là tiền thực chất tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

1.1.1.2 Đặc điểm.

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hoá sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp.
- Vì vậy trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự ăn cắp hoặc lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước.

1.1.2 Phân loại vốn bằng tiền.

Bao gồm:

- Tiền tại quỹ. Bao gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu đang đ- ợc l- u giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.
- Tiền gửi ngân hàng. Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.
- Tiền đang chuyển. Là tiền trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng ph- ơng tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.3 Nguyên tắc hạch toán

- Phải sử dụng đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam trừ tr- ờng hợp đ- ợc phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.
- Các doanh nghiệp có sử dụng ngoại tệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị tr- ờng ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán
- Hạch toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải tính ra tiền theo giá thực tế để ghi sổ và theo dõi số l- ợng, trọng l- ợng quy cách phẩm chất và giá trị của từng loại

1.1.4 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền.

- Vốn bằng tiền là 1 tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, vì vậy trong quá trình quản lý rất dễ tham ô ,lãng phí. Do vậy, việc sử dụng vốn bằng tiền cần tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý chặt chẽ đảm bảo tốt các yêu cầu sau:
 - Mọi biến đổi của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ .
 - Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

1. 2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền

1. 2. 1 Nhiệm vụ.

Xuất phát từ những đặc điểm nêu trên, hạch toán kế toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.
- Thực hiện theo quy định của Nhà nước về chứng từ sổ sách, các phiếu thu chi . . .
- Thông qua ghi chép vốn bằng tiền kế toán thực hiện chức năng kiểm soát, kiểm tra các tr- ờng hợp nh- chi tiêu lãng phí, áp dụng sai chế độ .
- Phản ánh kịp thời đầy đủ, chính xác số hiện có và tình hình biến động của vốn bằng tiền .

1. 2. 2. Tổ chức hạch toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1. 2. 2. 1. Hạch toán tiền mặt tại quỹ.

Tiền mặt tại quỹ bao gồm tiền Việt Nam, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý. . . đang nằm trong két tại doanh nghiệp. Tiền mặt tại quỹ thuộc tài sản l- u động của doanh nghiệp.

- **Các quy định về quản lí tiền mặt tại quỹ.**

- Tiền mặt phải đ- ợc bảo quản trong két an toàn chống mất trộm, chống cháy, chống mối xông.
- Mọi nghiệp vụ liên quan đến thu, chi, giữ gìn bảo quản tiền mặt do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ do giám đốc doanh nghiệp chỉ định và chịu trách nhiệm giữ quỹ. Thủ quỹ không đ- ợc nhờ ng- ời khác làm thay. Tr- ờng hợp cần thiết thì phải làm thủ tục uỷ quyền cho ng- ời khác làm thay và đ- ợc sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc doanh nghiệp
- Thủ quỹ phải th- ờng xuyên kiểm tra quỹ, đảm bảo tiền mặt tồn quỹ phải phù hợp với số d- trên sổ quỹ. Hàng ngày sau khi thu, chi tiền thủ quỹ phải ghi vào sổ quỹ, cuối ngày phải lập báo cáo quỹ nộp cho kế toán.
- Hàng ngày sau khi nhận đ- ợc báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ gốc do thủ quỹ gửi đến kế toán quỹ phải đối chiếu, kiểm tra số liệu trên từng chứng từ với số liệu ghi trên sổ quỹ. Sau khi kiểm tra xong sổ quỹ, kế toán định khoản và ghi vào sổ tổng hợp tài khoản quỹ tiền mặt.

- **Nhiệm vụ của hạch toán tiền tại quỹ.**
 - Phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động của các loại tiền, ngoại tệ, vàng bạc . . . tại doanh nghiệp.
 - Giám đốc tình hình sử dụng tiền mặt, việc chấp hành chế độ quy định về quản lý tiền tệ, ngoại tệ, kim loại quý và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- **Chứng từ hạch toán.**
 - Phiếu thu. Phản ánh các nghiệp vụ thu tiền mặt. Căn cứ vào các hoá đơn bán hàng, giấy thanh toán tiền tạm ứng . . . kế toán lập phiếu thu tiền mặt. Phiếu thu đ-ợc lập làm 3 liên. Liên 1. 1-u lại nơi lập, 2 liên còn lại chuyển cho Kế toán tr-ởng duyệt, Phiếu thu sẽ đ-ợc chuyển cho Thủ quỹ để thu tiền. Thủ quỹ sau khi nhận tiền xong phải ghi số tiền thực nhập, đóng dấu “đã thu” và ký vào phiếu thu. Phiếu thu đ-ợc trả 1 liên cho ng-ời nộp tiền, 1 liên đ-ợc thủ quỹ giữ lại để ghi vào sổ quỹ và cuối ngày chuyển cho kế toán tiền mặt ghi sổ.
 - Phiếu chi. Phản ánh các nghiệp vụ chi tiền mặt. Phiếu chi đ-ợc lập thành 2 liên. Liên 1. 1-u lại nơi lập phiếu, 1 liên dùng để thủ quỹ chi tiền. Thủ quỹ căn cứ vào phiếu chi để chi tiền sau khi có đủ chữ ký của Kế toán tr-ởng, Thủ tr-ởng đơn vị. Sau khi nhận đủ tiền, ng-ời nhận tiền phải ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu “đã chi” vào phiếu chi. Căn cứ vào số tiền thực chi thủ quỹ ghi vào sổ quỹ sau đó chuyển cho kế toán tiền mặt vào cuối ngày để ghi sổ
 - *Phiếu thu (mẫu số 01-TT)*
 - *Phiếu chi (mẫu số 02-TT)*
 - *Giấy đề nghị tạm ứng (mẫu số 03-TT)*
 - *Giấy đề nghị thanh toán tiền tạm ứng (mẫu số 04-TT)*
 - *Giấy đề nghị thanh toán (mẫu số 05-TT)*
 - *Biên lai thu tiền (mẫu số 06-TT)*
 - *Bảng kê vàng, bạc đá quý (mẫu số 07-TT)*
 - *Bảng kiểm kê quỹ (mẫu số 08-TT)*
 - *Bảng kê chi tiền (mẫu số 09-TT)*

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

• Tài khoản hạch toán

Tài khoản sử dụng.

- TK 111 – Tiền mặt để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại doanh nghiệp bao gồm. Tiền Việt Nam, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 - Tiền mặt.

Bên nợ.

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số d- ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)

Bên có.

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số d- ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

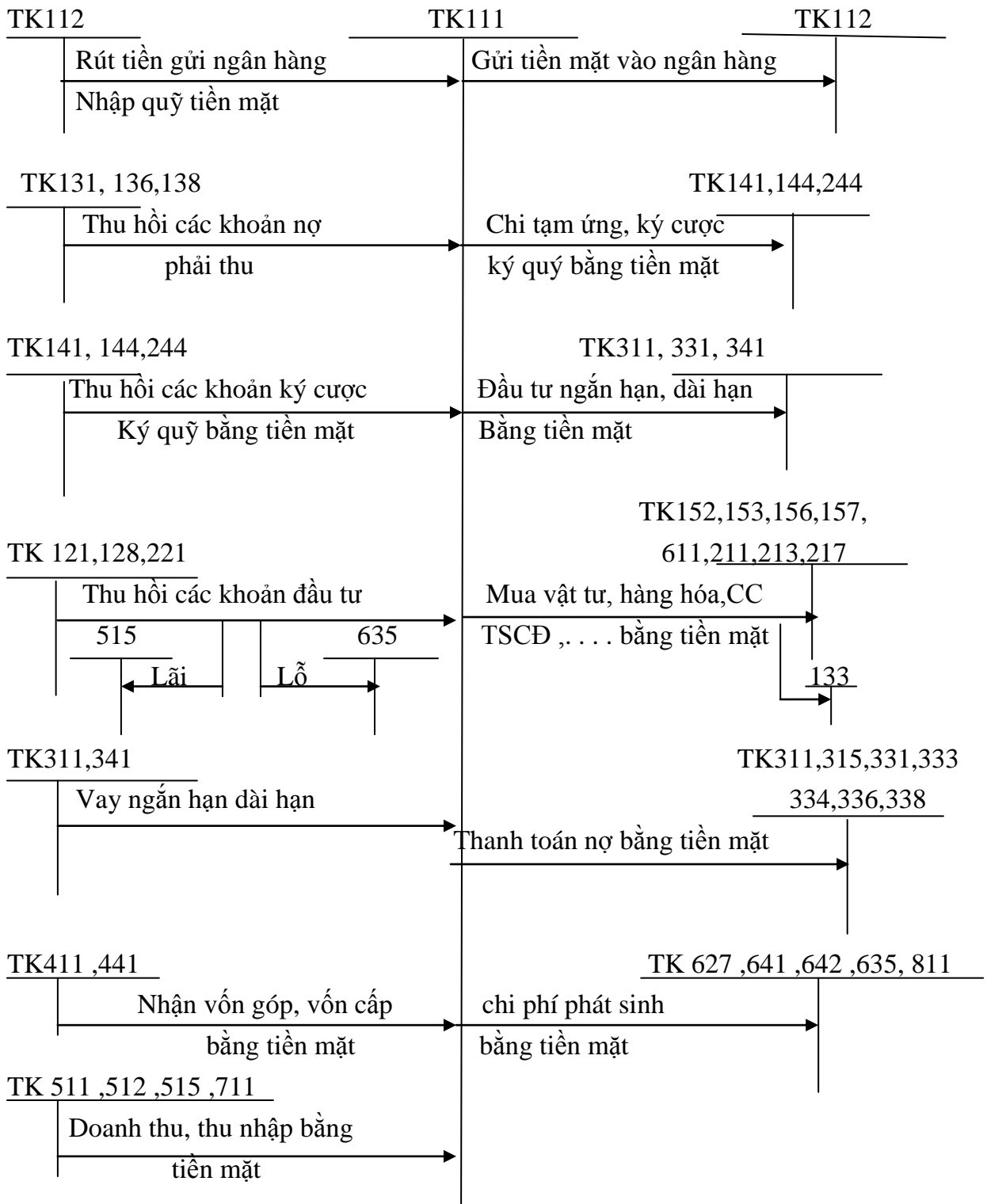
Số d- bên nợ.

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

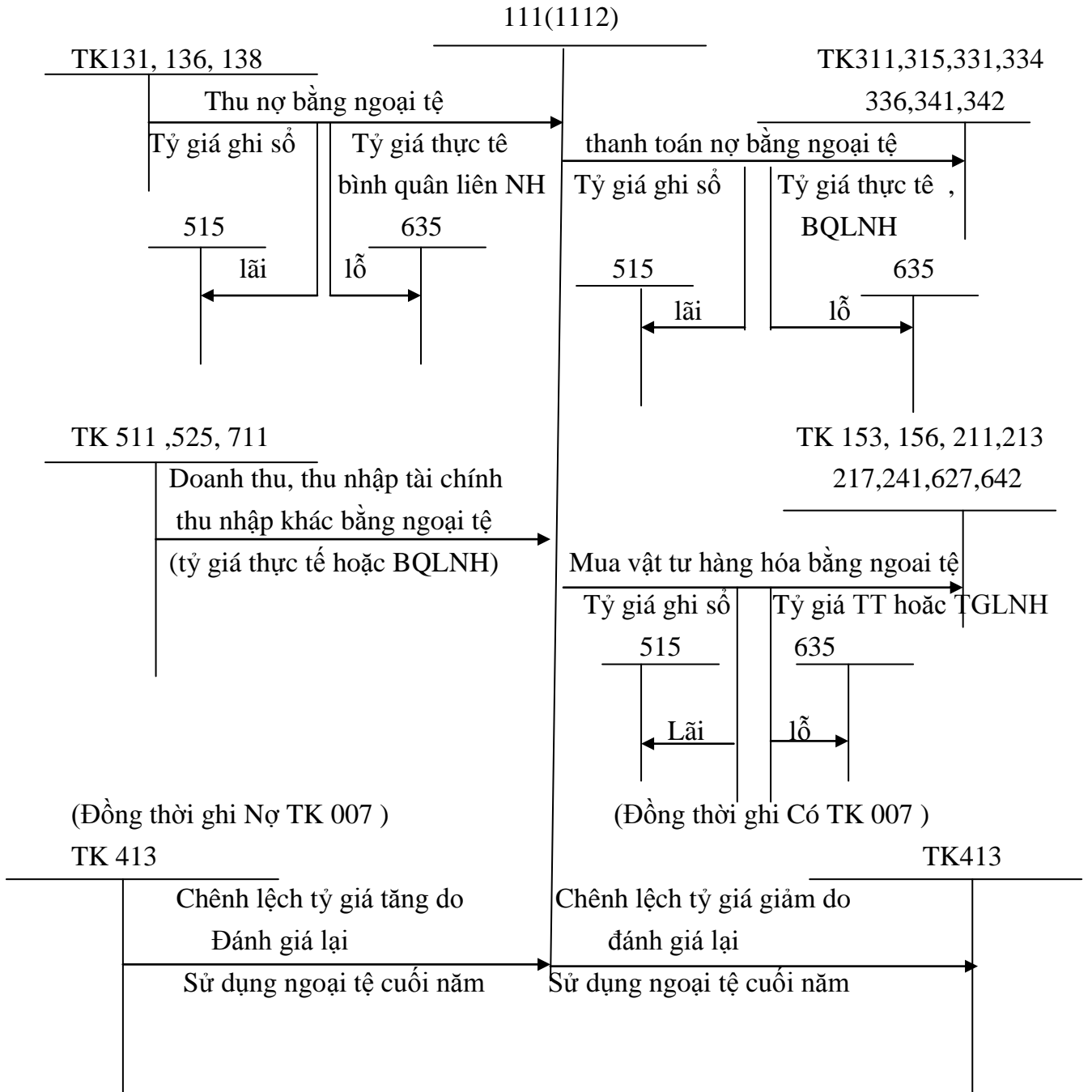
Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2.

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam. Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ. Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý. Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

Sơ đồ 1. 1: KẾ TOÁN TIỀN MẶT TẠI QUỸ.



Sơ đồ 1. 2: KẾ TOÁN TIỀN MẶT –NGOẠI TỆ.



1. 2. 2. 2. Hạch toán tiền gửi ngân hàng.

- **Chứng từ sử dụng.**

- Chứng từ sử dụng để hạch toán tiền gửi Ngân hàng. Giấy báo có, Giấy báo nợ, Séc chuyển khoản, Ủy nhiệm chi.

- **Nguyên tắc hạch toán**

- Phải căn cứ vào giấy báo có, giấy báo nợ, hoặc bản kê sao của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi)
- Hạch toán phải mở sổ chi tiết theo dõi cho từng loại tiền gửi ngân hàng, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý gửi ở từng ngân hàng cả về số l- ợng và giá trị, ở các doanh nghiệp có bộ phận phụ thuộc cần mở Tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch thanh toán.

- **Tài khoản hạch toán**

- Tài khoản sử dụng. TK 112 – Tiền gửi ngân hàng. Phản ánh số hiện có và tình hình biến động về tiền gửi của ngân hàng tại kho bạc hoặc các công ty tài chính.
- **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng.**

Bên nợ.

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số d- tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Bên có.

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số d- tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Số d- bên nợ.

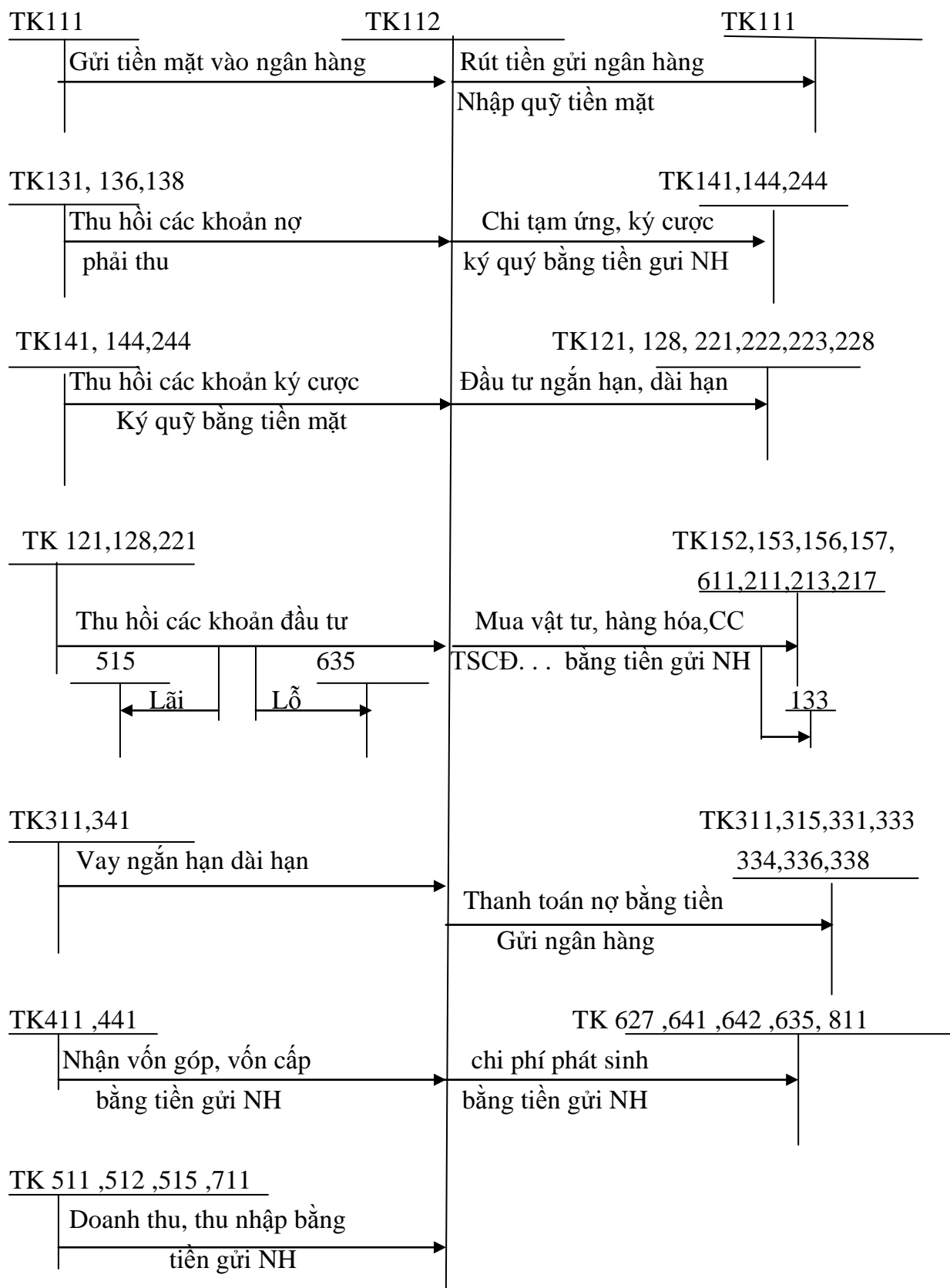
Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

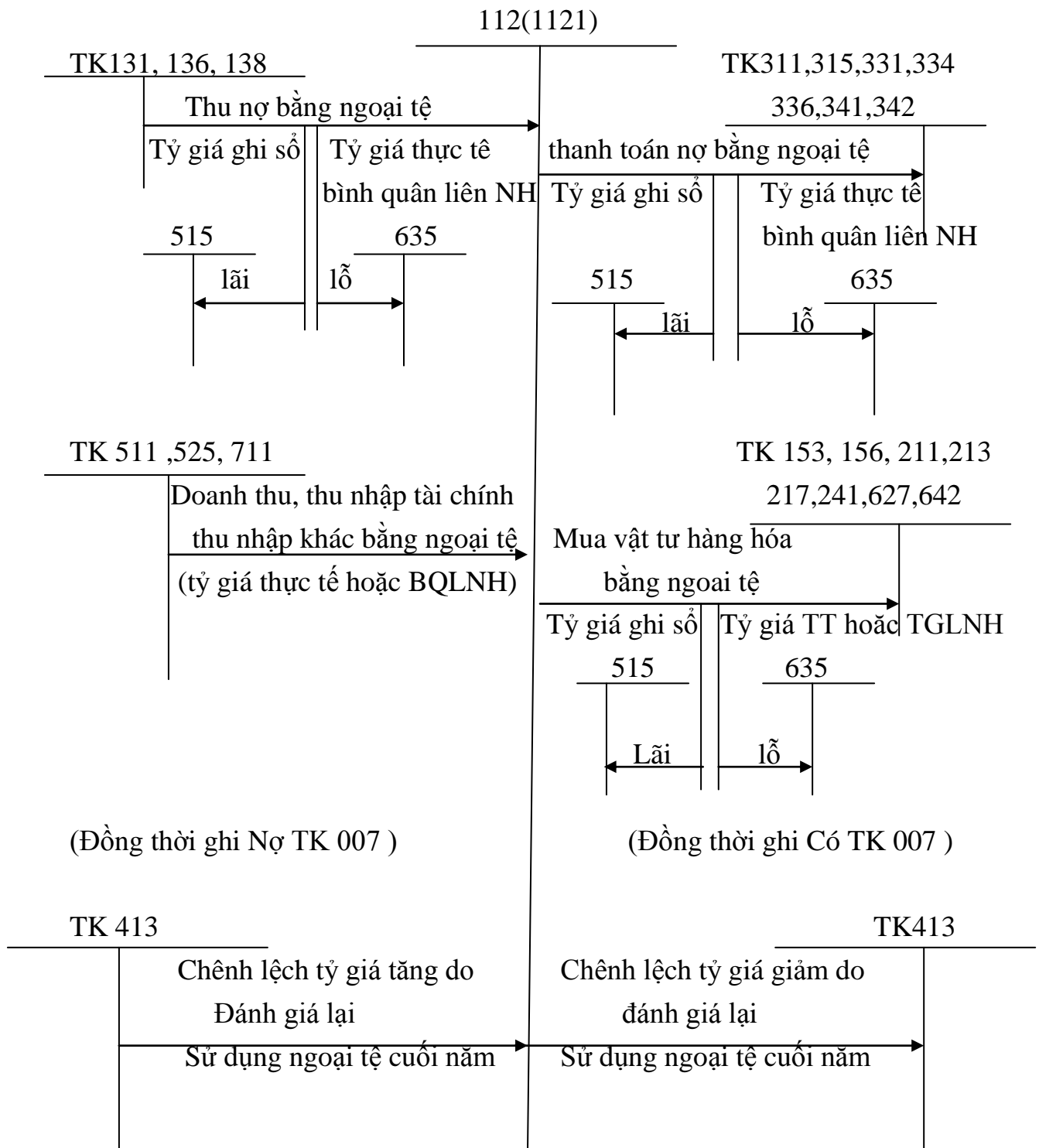
Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2.

- Tài khoản 1121 – Tiền Việt Nam. Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1122 – Ngoại tệ. Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1123 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý. Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

Sơ đồ 1.3 : Kế toán tiền gửi ngân hàng (VNĐ).



Sơ đồ 1. 4: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG –NGOẠI TỆ.



1. 2. 2. 3. Hạch toán tiền đang chuyển.

- Tài khoản sử dụng.
- Tài khoản 113 – Tiền đang chuyển. Phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển cho ngân hàng nhận được giấy báo hay bản kê sao của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau.

- Doanh nghiệp nộp tiền mặt hoặc séc vào ngân hàng nhận được giấy báo Có của ngân hàng. Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác nhận tiền.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào Kho bạc (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).
- ***Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 113 – Tiền đang chuyển.***

Bên nợ.

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhận được giấy báo Có.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

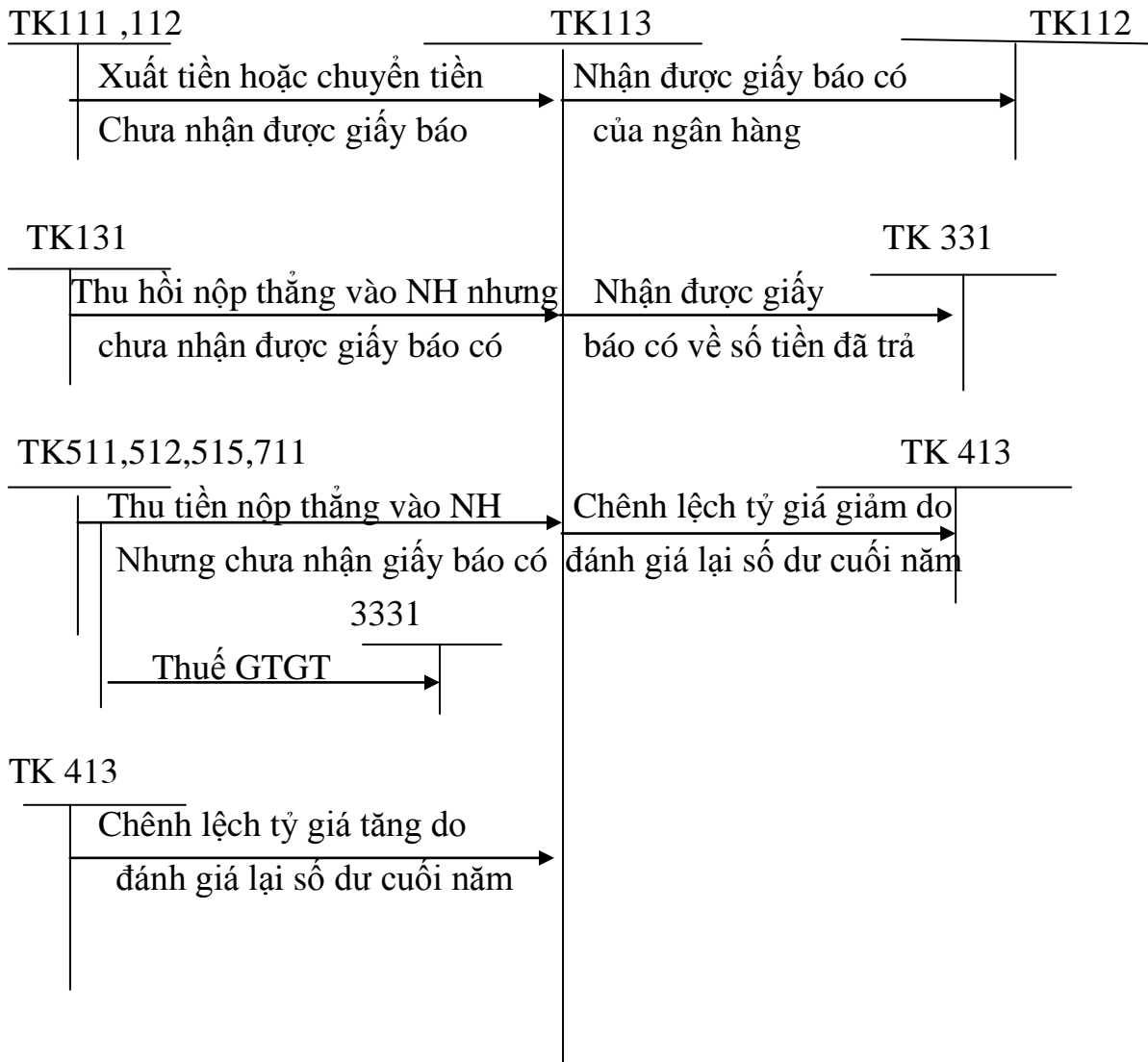
Bên có.

- Số kết chuyển vào Tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên nợ. Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ.

- Tài khoản 113 – Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2.
- Tài khoản 1131 – Tiền Việt Nam. Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- Tài khoản 1132 – Ngoại tệ. Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển

Sơ đồ 1. 5 : Kế toán tiền đang chuyển.



1. 2. 3. Các hình thức tổ chức sổ kế toán.

Hiện nay có 5 hình thức ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Nhật ký chung.

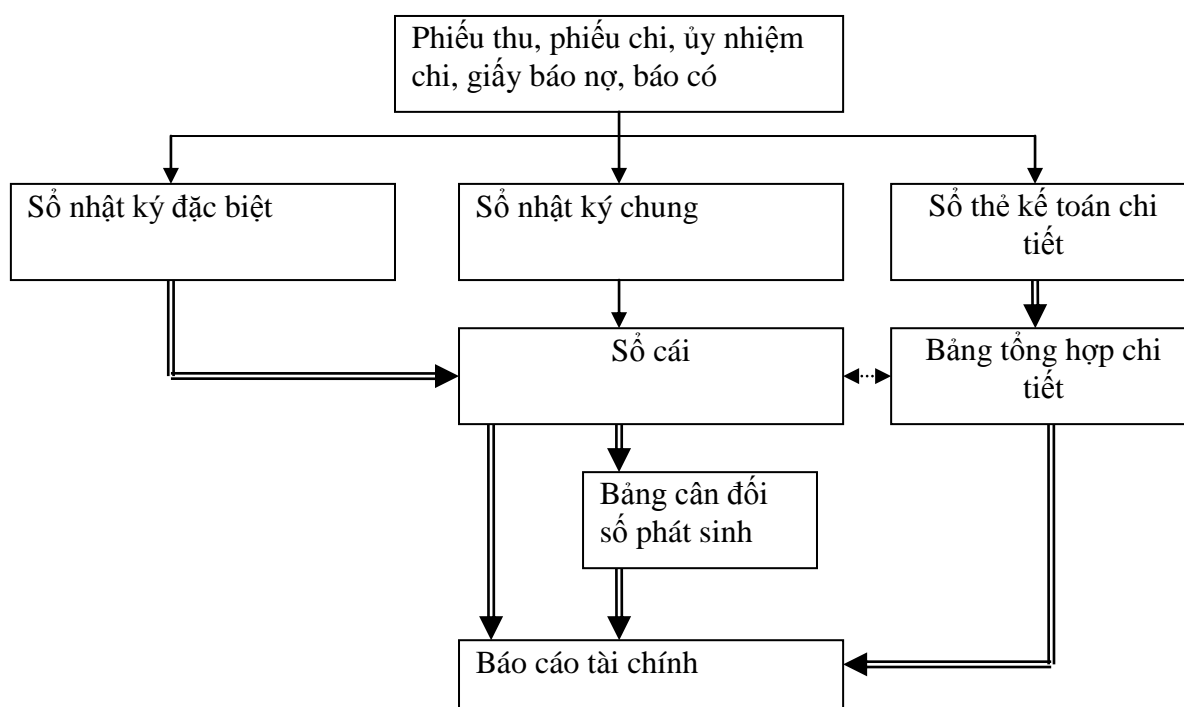
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- Hình thức sổ kế toán Nhật ký - chứng từ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Mỗi hình thức ghi sổ có cách vào sổ và trình tự luân chuyển chứng từ khác nhau, do đó với mỗi hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền cũng có những đặc điểm khác nhau. Sau đây là trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo các hình thức ghi sổ khác nhau.


1. 2. 3. 1. Hình thức nhật ký chung.

- Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu ,chi, ủy nhiệm chi (thu) ,giấy báo nợ, giấy báo có kế toán ghi vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để vào sổ cái theo các tài khoản kế toán . Nếu đơn vị có mở sổ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh ghi vào sổ kế toán chi tiết liên quan .
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh .
- Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính

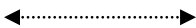
Trình tự ghi sổ.



Sơ đồ 1.6

Ghi hàng ngày. 

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ. 

Quan hệ đối chiếu. 

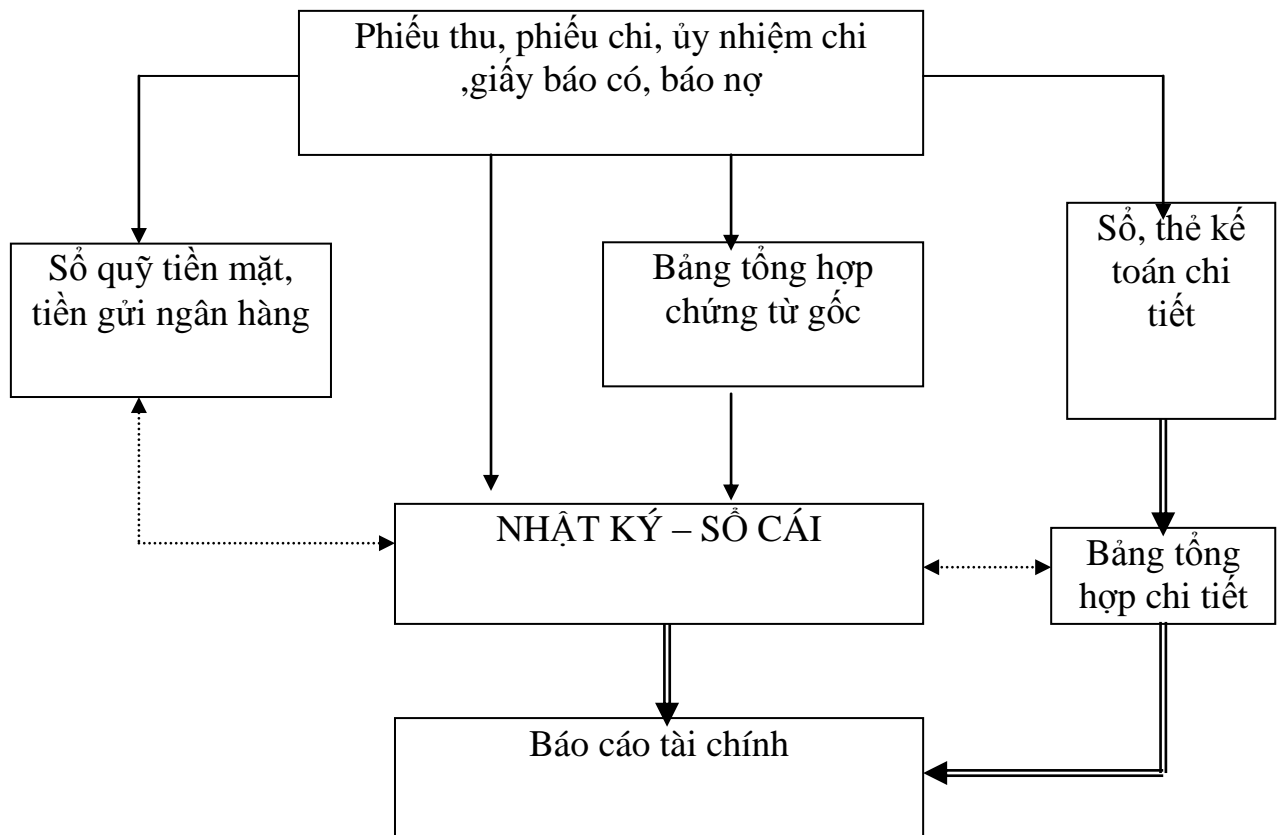
1.2.3.2. Hình Thức Kế Toán Nhật Ký – Sổ Cái.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái gồm các loại sổ kế toán sau.

- Nhật ký- sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ.



Sơ đồ 1.7

Ghi chú.

Ghi hàng ngày. \longrightarrow

Ghi cuối tháng. \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra. \longleftrightarrow

1.2.3.3. Hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ. Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là "chứng từ ghi sổ". Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm.

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

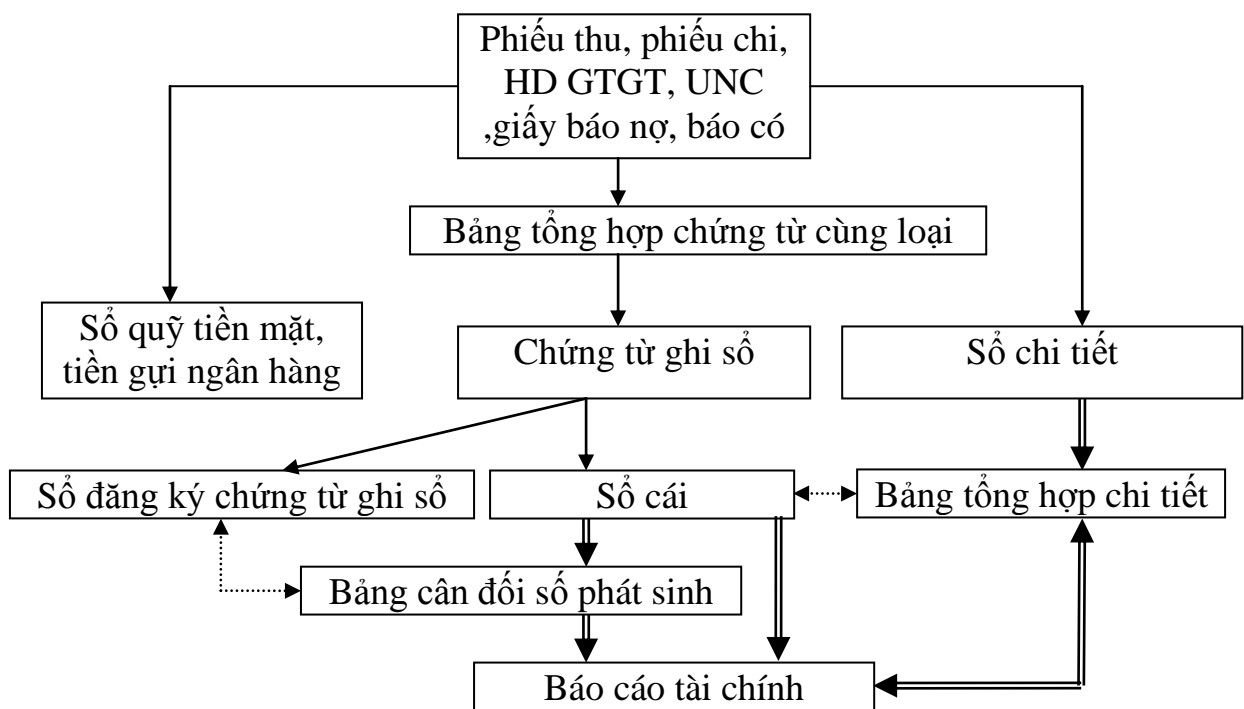
Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng ký duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau.

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ.



Sơ đồ 1.8

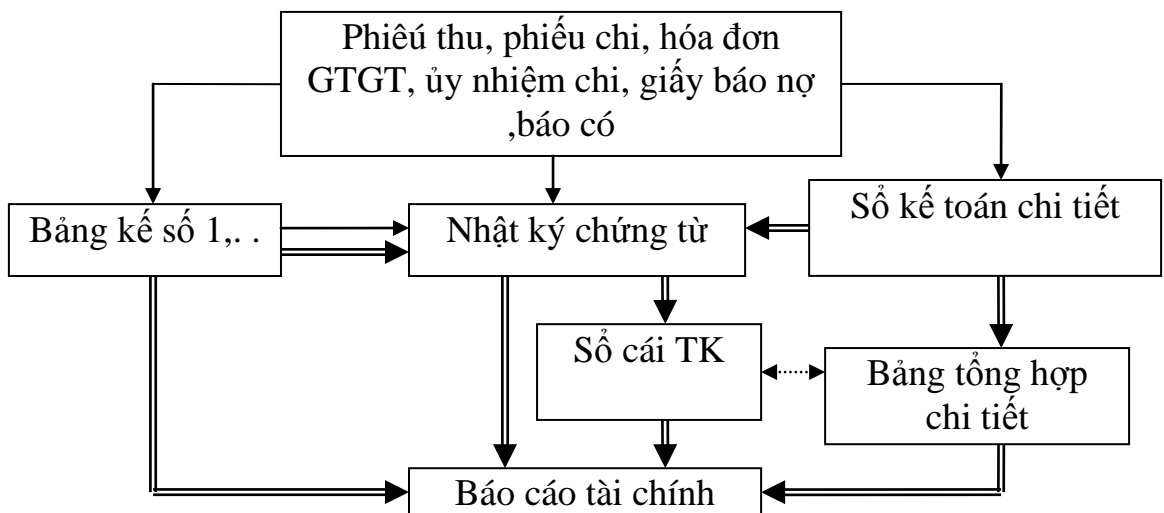
- Ghi hàng ngày.** \longrightarrow
- Ghi cuối tháng.** \Longrightarrow
- Đối chiếu ,kiểm tra số liệu.** \longleftrightarrow

1.2.3.4. Hình thức sổ kế toán nhật ký chứng từ.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ (NKCT).

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với các nghiệp vụ phát triển kinh tế theo đó các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một chứng từ ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính .

Trình tự ghi sổ.



Sơ đồ 1. 9

- Ghi hàng ngày.** \longrightarrow
- Ghi cuối tháng.** \Longrightarrow
- Đối chiếu kiểm tra.** \longleftrightarrow

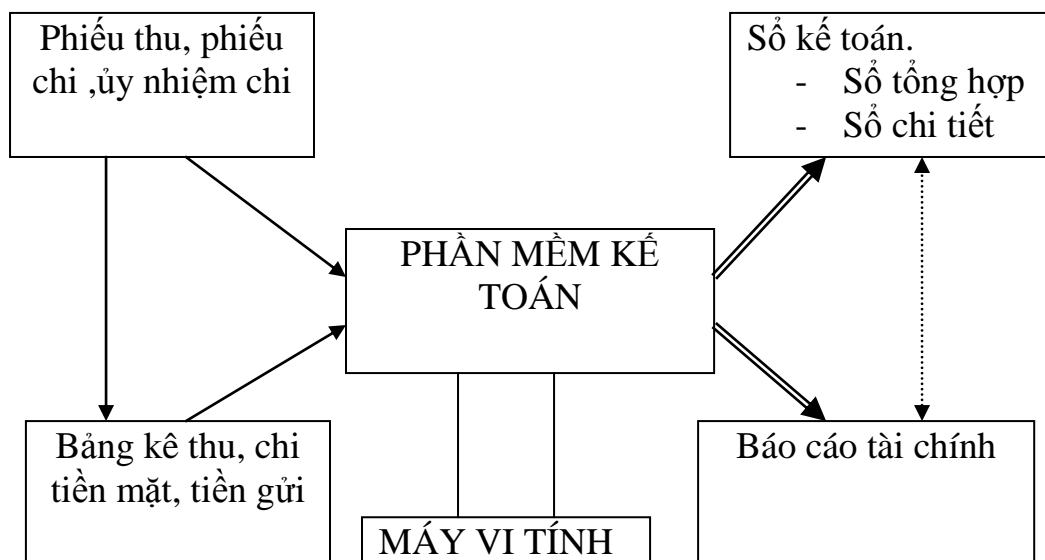
1.2.3.5. Hình thức sổ kế toán máy.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

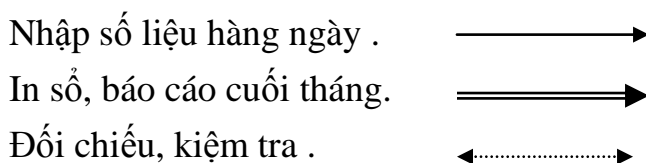
Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ.



Sơ đồ 1.10



CHƯƠNG 2:

**THỰC TRẠNG KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH**

2.1 Khái quát chung về Công Ty TNHH Phương Mạnh.

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty.

Công ty TNHH Phương Mạnh là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, vận tải, dịch vụ, hạch toán kinh doanh độc lập, có t- cách pháp nhân, chịu sự quản lý của Nhà n- ớc.

Công ty TNHH Phương Mạnh đ- ợc thành lập theo Quyết định số. 55 QĐ- UB ngày 10/01/2000 của UBND Thành phố Hải Phòng, Sở Kế hoạch và đầu t- Thành phố Hải Phòng cấp giấy phép kinh doanh số. 020068928 ngày 14/01/2000. .

- Tên Công ty. Công ty TNHH Phương Mạnh
- Trụ sở chính. số 33 Nguyễn tường Loan ,Phường Nghĩa Xã, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng .
- Tel. (031) 3783906. Fax. (031) 3783906
- Số tài khoản. 00245125001 tại Ngân Hàng Á Châu chi nhánh Hải Phòng

Tính đến nay Công ty đã đi vào hoạt động đ- ợc 10 năm. Tuy lúc ban đầu còn gặp nhiều khó khăn do. Một là, Việt nam mới mở cửa nên chính sách còn nhiều hạn chế ảnh h- ớng đến khả năng kinh doanh của Công ty. Hai là, Công ty TNHH Phương Mạnh là Công ty t- nhân, đội ngũ cán bộ còn thiếu kinh nghiệm thị tr- ờng, Công ty ch- a có nhiều chi nhánh ở các tỉnh. Nh- ng đến nay, Công ty đã v- ợt qua đ- ợc những trở ngại và ngày càng phát triển. Uy tín của Công ty trên thị tr- ờng đã đ- ợc nâng cao lên rõ rệt, Công ty ngày càng nhiều bạn hàng làm ăn và đối tác trong và ngoài n- ớc. Để hoạt động kinh doanh của mình ngày càng lớn mạnh, Công ty còn phải v- ợt qua rất nhiều khó khăn đặc biệt là trong điều kiện kinh tế thị tr- ờng cạnh tranh khốc liệt

2.1.2 Ngành nghề kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh.

2.1.2.1 Ngành nghề kinh doanh.

Công ty hoạt động hầu hết trong tất cả các lĩnh vực. Th- ong mại, dịch vụ, vận tải, sản xuất và đầu t- .

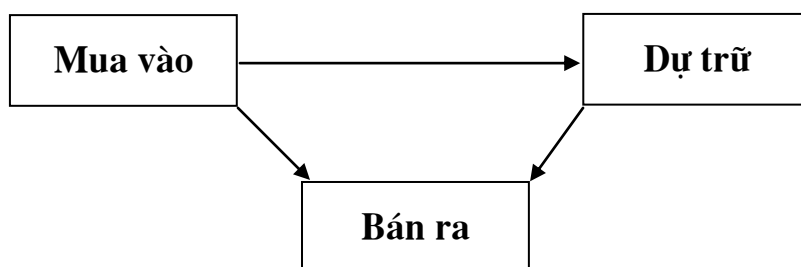
*Nhiệm vụ.

- Kinh doanh th- ong mại và các loại hình dịch vụ th- ong mại.

- Liên doanh liên kết trong nước để sản xuất hàng hoá phục vụ cho nhu cầu thị trường.

2.1.2.2 Tổ chức kinh doanh.

- Công ty TNHH Phương Mạnh thuộc loại hình DN Thương mại nên Công việc kinh doanh chủ yếu của Công ty là mua vào bán ra nên công tác tổ chức kinh doanh là tổ chức quy trình luân chuyển hàng hoá chứ không phải là công nghệ sản xuất như ở đơn vị sản xuất.
- Quy trình luân chuyển hàng hoá của Công ty được thực hiện dưới dạng sơ đồ sau.



- Ở khâu mua vào, căn cứ vào kế hoạch của Công ty đã lập, phòng kinh doanh triển khai tìm nguồn hàng và thực hiện quá trình mua hàng. Sau khi mua hàng Công ty bán ra theo hai hình thức. Bán trực tiếp và gửi bán.

2.1.2.3 Tổ chức quản lý.

➤ Giám đốc. Ông Lê Đức Mạnh

- Giám đốc là người có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty và là người chịu trách nhiệm trong việc quản lý và điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty với tư cách là thủ trưởng đơn vị. Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty thông qua việc phân công và uỷ quyền cho phó giám đốc.

➤ Phó giám đốc. Ông Lê Minh Hiếu.

- Phó giám đốc là người giúp việc cho giám đốc. Giúp cho giám đốc các Công tác về kinh doanh tiêu thụ sản phẩm, Công tác hành chính quản trị và bảo vệ.

➤ Các phòng chức năng. Gồm có 4 phòng

- Phòng kinh doanh. Có 3 thành viên.
 - o Phòng kinh doanh có chức năng nhiệm vụ là trực tiếp tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty; đại diện cho Công ty đàm phán với các đối tác làm ăn; giải quyết và tập hợp các thủ tục cần thiết cho các nghiệp vụ mua

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

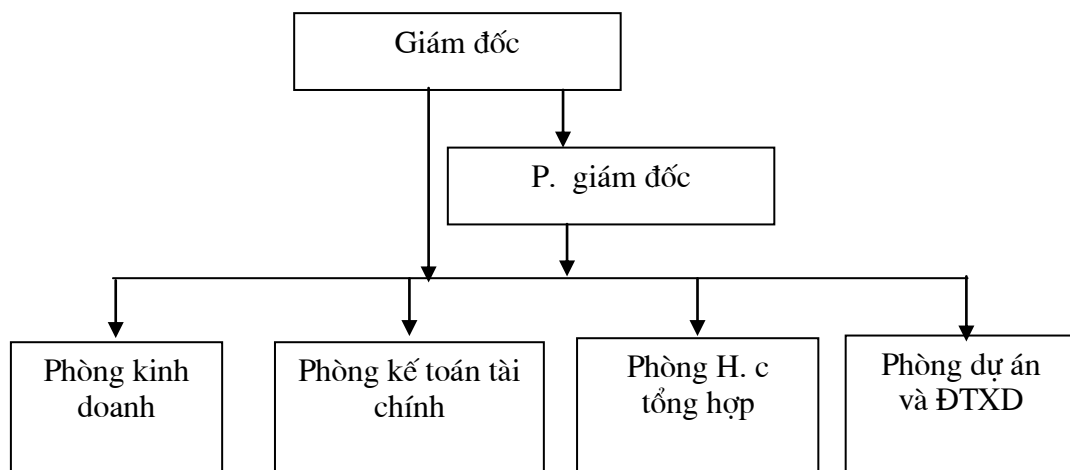
hàng bán hàng và tìm tòi nguồn hàng cũng như các mối tiêu thụ hàng; quản lý và theo dõi tình hình kinh doanh của các chi nhánh.

- Phòng tổ chức hành chính. Có 3 thành viên
 - Phòng tổ chức hành chính có chức năng, nhiệm vụ quản lý sắp xếp nhân sự, ban hành nội quy, ấn định chế độ làm việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc; tuyển nhân viên mới theo yêu cầu của phòng ban; trực tiếp giao dịch với các cơ quan hành chính Nhà nước, . .
- Phòng kế toán tài chính. Gồm 3 thành viên
 - Phòng kế toán tài chính có chức năng, nhiệm vụ là thực hiện Công tác kế toán sổ sách chứng từ theo luật định; Quản lý các hoạt động tài chính của Công ty; quản lý các TK, ngân quỹ; trực tiếp giao dịch với các tổ chức tài chính. Phòng kế toán tài chính chịu sự quản lý trực tiếp của Giám đốc và Phó Giám đốc.
- Phòng dự án và đầu tư xây dựng. Có 4 thành viên
 - Phòng dự án đầu tư và xây dựng có các chức năng như: lên kế hoạch và chiến lược một cách cụ thể theo quyết định của ban lãnh đạo, quản lý việc xây dựng các chi nhánh, các hạng mục công trình khác. Thêm vào đó, phòng có chức năng như một phòng nghiên cứu và phát triển.

Cơ cấu tổ chức Công ty thể hiện qua sơ đồ sau.

Sơ đồ 2.1

Bộ máy quản lý Công ty TNHH Phương Mạnh .



2.1.3 Tổ chức công tác kế toán của công ty.

2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán.

Xuất phát từ đặc điểm tổ chức hoạt động SXKD của Công ty mà bộ máy kế toán tài chính đ- ợc tổ chức nh- sau.

- Kế toán tr- ờng. Chịu trách nhiệm cao nhất về kế toán của Công ty. Có nhiệm vụ quản lý, điều hành, bao quát chung toàn bộ Công việc trong phòng. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động của bộ máy kế toán, chịu trách nhiệm chung về toàn bộ Công tác kế toán trong Công ty.

- Báo cáo với các cơ quan chức năng cấp trên về tình hình hoạt động tài chính của Công ty nh- . Báo cáo với cơ quan Thuế tình hình làm nghĩa vụ với nhà n- ớc.
- nắm bắt và phân tích tình hình tài chính của Công ty về vốn và nguồn vốn để tham m- u cho ban lãnh đạo Công ty biết tình hình tài chính của Công ty để ra quyết định quản lý kịp thời ,chính xác, cùng giám đốc chịu trách nhiệm về. tài chính, phê duyệt các văn bản ,giấy tờ sổ sách liên quan đến tài chính.

- Kế toán tổng hợp. Có nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức kế toán tổng hợp, lập BCTC của Công ty, giúp cho kế toán tổ chức thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh doanh, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán, tổ chức tổng hợp và chi tiết nguồn vốn kinh doanh, các quỹ của đơn vị.

- Kế toán tiền l- ơng, TSCĐ, vật t- hàng hoá. Đảm bảo theo dõi quá trình nhập xuất hàng hoá trong Công ty, tính l- ơng cho CBCNV, theo dõi TSCĐ.

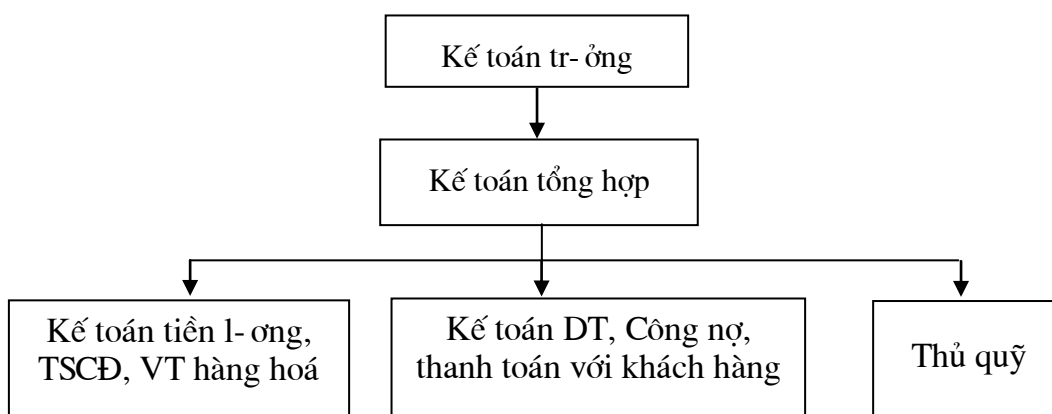
- Kế toán doanh thu, công nợ, thanh toán với khách hàng. Theo dõi các nghiệp vụ liên quan đến bán hàng, doanh thu,công nợ, tiền gửi, tiền mặt, tiền vay của Công ty.

- Thủ quỹ. Có nhiệm vụ thu, chi tiền mặt cho các đối t- ợng sử dụng theo phiếu thu, phiếu chi đã đ- ợc ng- ời có thẩm quyền ký duyệt.

- Với cách sắp xếp và bố trí nhân viên trong phòng kế toán nh- vậy đã tạo cho bộ máy kế toán của Công ty hoạt động một cách nhịp nhàng, đồng bộ, hiệu quả cao, đảm bảo nguyên tắc bất kiêm nhiệm của kế toán.

Công ty TNHH Phương mạnh tổ chức bộ máy kế toán tập trung, hình thức này phù hợp đặc điểm kinh doanh của Công ty. Có thể minh hoạ bộ máy kế toán của Công ty theo sơ đồ sau.

Sơ đồ 2. 2 Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Phương Mạnh .



2.1.3.2 Tổ chức vận dụng chế độ và phương pháp kế toán của công ty.

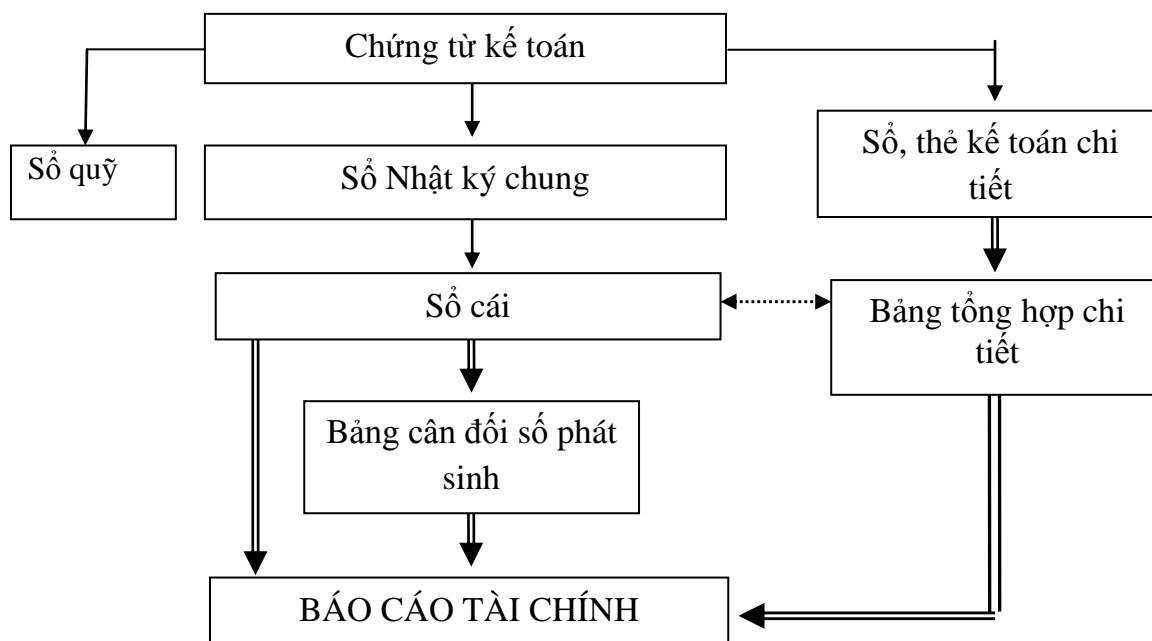
Công ty tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Niên độ kế toán. Từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
- Kỳ kế toán. Quý.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong việc ghi chép kế toán. Việt nam đồng, nguyên tắc chuyển đổi từ các đơn vị tiền tệ khác sang VNĐ theo tỷ giá thực tế do Ngân hàng Nhà n-ớc Việt nam Công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Để phù hợp với sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung

- Ph- ơng pháp kế toán TSCĐ.
 - Nguyên giá TSCĐ. Đánh giá theo giá thực tế
 - Ph- ơng pháp KH áp dụng. Khấu hao theo đ- ờng thẳng.
- Ph- ơng pháp kế toán hàng tồn kho

Sơ đồ 2. 3; **Trình tự hạch toán theo hình thức Nhật ký chung**



Ghi chú.

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kì ⇨
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

2.2 Kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty TNHH Phương Mạnh.

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại công ty.

Hàng ngày, tại Công Ty TNHH Phương Mạnh các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền diễn ra thường xuyên như. mua và bán các loại hàng hóa liên quan đến vận tại, rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt, chi mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý .

2.2.1.1 Chứng từ sử dụng.

Trong quá trình hạch toán kế toán bằng tiền công ty sử dụng các chứng từ sau.

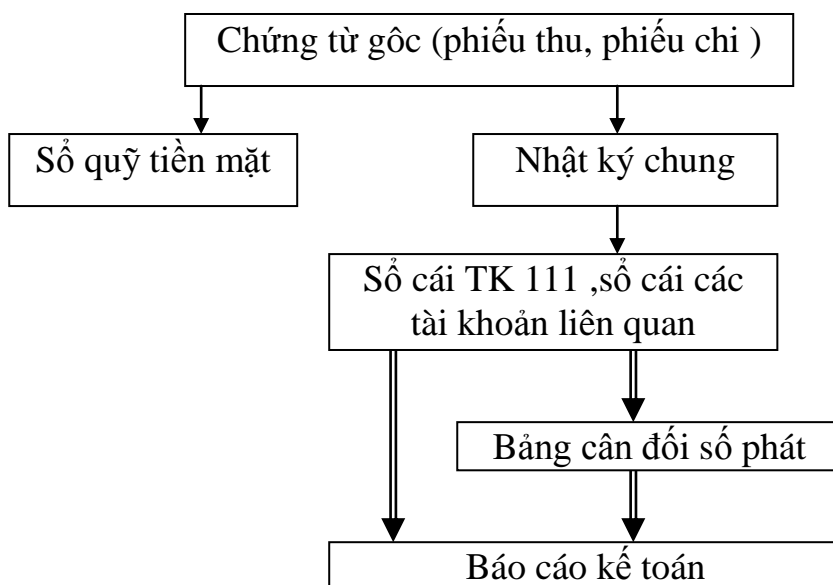
- Phiếu thu, phiếu chi. Căn cứ vào các chứng từ liên quan (hóa đơn GTGT, Đơn xin rút tiền, giấy đề nghị thanh toán...), kế toán lập phiếu thu, phiếu chi. Các phiếu này ghi đầy đủ nội dung và được đính kèm với các chứng từ trên và chuyển cho giám đốc, trưởng phòng kế toán để ký duyệt. Cuối cùng chuyển cho thủ quỹ để làm căn cứ nhập, xuất quỹ.

2.2.1.2 Sơ đồ hạch toán.

Kế toán căn cứ vào phiếu chi, phiếu thu, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ quỹ tiền mặt, sổ nhật ký chung, Tiếp đó từ sổ nhật ký chung vào Sổ Cái tài khoản 111. Sau khi đối chiếu số liệu đã chính xác, kế toán sẽ lập bảng cân đối số phát sinh, từ đó căn cứ để lập BCTC.

Sơ đồ 2.4

Quy trình ghi sổ kế toán tiền mặt



Ghi chú.

- Ghi hàng ngày. \longrightarrow
- Ghi cuối tháng. \Longrightarrow

2.2.1.3 Một số nghiệp vụ phát sinh.

- **Một số nghiệp vụ làm tăng tiền mặt tại công ty tháng 12/ 2013.**

1. Ngày 07/12/2013 Công Ty An Khánh trả nợ tiền hàng cho công ty, tổng số tiền trả nợ là 50. 000. 000 đồng.

Nợ 111. 50. 000. 000

Có 131. 50. 000. 000

2. Ngày 13/12/2013 Ông Trần Văn Thông nộp lại tiền tạm ứng không chi hết, tổng số tiền là 3. 185. 000 đồng.

Nợ 111. 3. 185. 000

Có 141. 3. 185. 000

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

3. Ngày 20/12/2013 Rút séc nhập quỹ tiền mặt 30. 000. 000 đồng.

Nợ 111. 30. 000. 000

Có 112. 30. 000. 000

- **Một số nghiệp vụ làm giảm tiền mặt tại công ty tháng 12 /2013.**

4. Ngày 08/12/2013 chi tiền tạm ứng cho ông Trần Văn Thông, tổng số tiền là 5. 500. 000 đồng .

Nợ 141. 5. 500. 000

Có 111. 5. 500. 000

5. Nộp tiền vào ngân hàng ACB 40. 000. 000 ngày 27/12/2013.

Nợ 112. 40. 000. 000

Có 111. 40. 000. 000

6. Ngày 30/12/2013 thanh toán tiền mua máy móc thiết bị vận tại, tổng số tiền là 49. 500. 000 đồng .

Nợ 331. 49. 500. 000

Có 111. 49. 500. 000

(Biểu số 2.1)

Đơn vị. Công ty TNHH Phương Mạnh

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng .

PHIẾU THU Số. 1266

Ngày 07 tháng 12 năm 2013

Quyển số. 71

Nợ TK 111. 50.000.000

Có TK 131. 50.000.000

Họ và tên ng-ời nộp tiền. Phạm Thế Thắng – Công ty An Khánh

Địa chỉ. 210 Trần Nhân Tông

Lý do nộp. Thu tiền bán hàng

Số tiền. 50.000.000đ(Viết bằng chữ). (*Năm mươi triệu đồng chẵn*)

Kèm theo. 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ). (*Năm mươi triệu đồng chẵn*)

Ngày 07 tháng 12 năm 2013

Thủ tr-ởng đơn vị	KTT	Ng-ời lập phiếu	Thủ quỹ	Ng-ời nộp tiền
(ký tên, đóng dấu)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

(Biểu số 2. 2)

Đơn vị. Công ty TNHH Phương Mạnh

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng .

PHIẾU CHI Số. 1254

Ngày 08 tháng 12 năm 2013

Quyển số. 69

Nợ TK 141. 5. 500. 000

Có TK 111. 5. 500. 000

Họ và tên ng-ời nhận tiền. Trần Văn Thông

Địa chỉ. Phòng Kế toán

Lý do nộp. Tạm ứng đi đường

Số tiền. 5. 500. 000đ(Viết bằng chữ). (*năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*)

Kèm theo. chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ). (*năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*)

Ngày 08 tháng 12 năm 2013

Thủ tr-ởng đơn vị	KTT	Ng-ời lập phiếu	Thủ quỹ	Ng-ời nhận tiền
(ký tên, đóng dấu)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

(Biểu số 2.3)

Đơn vị. Công ty TNHH Phương Mạnh

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng .

PHIẾU THU Số. 1285

Ngày 13 tháng 12 năm 2013

Quyển số. 71

Nợ TK 111. 3. 185. 000

Có TK 141. 3. 185. 000

Họ và tên ng-ời nộp tiền. Trần Văn Thông

Địa chỉ. Phòng kế toán

Lý do nộp. Thanh toán tiền tạm ứng không chi hết

Số tiền. 3. 185. 000đ(Viết bằng chữ). ***(Ba triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn)***

Kèm theo. 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ). ***(Ba triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn)***

Ngày 13 tháng 12 năm 2013

Thủ tr-ởng đơn vị	KTT	Ng-ời lập phiếu	Thủ quỹ	Ng-ời nộp tiền
<i>(ký tên, đóng dấu)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

(Biểu số 2.4)

Đơn vị. Công ty TNHH Phương Mạnh

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng .

PHIẾU THU Số. 1293

Ngày 20 tháng 12 năm 2013

Quyển số. 71

Nợ TK 111. 30. 000. 000

Có TK 112. 30. 000. 000

Họ và tên ng-ời nộp tiền. Nguyễn Thị Hòa

Địa chỉ. Phòng kế toán

Lý do nộp. Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt

Số tiền. 30. 000. 000đ(Viết bằng chữ). (**Ba mươi triệu đồng chẵn**)

Kèm theo. 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ). (**Ba mươi triệu đồng chẵn**)

Ngày 20 tháng 12 năm 2013

Thủ tr-ởng đơn vị	KTT	Ng-ời lập phiếu	Thủ quỹ	Ng-ời nộp tiền
(ký tên, đóng dấu)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

(Biểu số 2. 5)

Đơn vị. Công ty TNHH Phương Mạnh

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng .

PHIẾU CHI Số. 1267

Ngày 27 tháng 12 năm 2013

Quyển số. 69

Nợ TK 112. 40. 000. 000

Có TK 111. 40. 000. 000

Họ và tên ng- ời nhận tiền. Nguyễn Huy Hoàng

Địa chỉ. phòng kế toán

Lý do nộp. Nộp tiền vào tài khoản 00245124001 tại ACB bank

Số tiền. 40. 000. 000đ(Viết bằng chữ). (**Bốn mươi triệu đồng chẵn**)

Kèm theo. chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ). (**Bốn mươi triệu đồng chẵn**)

Ngày 05 tháng 12 năm 2013

Thủ tr- ưởng đơn vị	KTT	Ng- ời lập phiếu	Thủ quỹ	Ng- ời nhận tiền
(ký tên, đóng dấu)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

(Biểu số 2.6)

Đơn vị. Công ty TNHH Phương Mạnh

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng .

PHIẾU CHI Số. 1275

Ngày 30 tháng 12 năm 2013

Quyển số. 69

Nợ TK 331. 49. 500. 000

Có TK 111. 49. 500. 000

Họ và tên người nhận tiền. Nguyễn Huy Hoàng

Địa chỉ. Phòng kế toán

Lý do nộp. Thanh toán tiền mua thiết bị vận tải kỳ trước

Số tiền. 49. 500. 000đ(Viết bằng chữ). **(bốn mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)**

Kèm theo. chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ). **(bốn mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)**

Ngày 30 tháng 12 năm 2013

Thủ trưởng đơn vị	KTT	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(ký tên, đóng dấu)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

(Biểu số 2.7)

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH

Số 33 NGUYỄN TƯỜNG LOAN –LÊ CHÂN –HẢI PHÒNG

Mẫu số S03a - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính VNĐ

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	ĐG SC	STT Dòng	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
							
			Số phát sinh					
							
07/12	PT-1266	07/12	Công ty An Khánh trả nợ			111 131	50.000.000	50.000.000
08/12	PC-1254	08/12	Chi tiền tạm ứng đi đường cho lái xe Trần Văn Thông			141 111	5.500.000	5.500.000
							
13/12	PT-1285	13/12	Ông Trần văn Thông nộp lại tiền thừa tạm ứng ngày 08/12			111 141	3.185.000	3.185.000
							
20/12	PT-1293	20/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt .			111 112	30.000.000	30.000.000
							
27/12	GBC-294 PC-1267	27/12	Nộp tiền vào ACB bank			112 111	40.000.000	40.000.0000
							
30/12	PC-1275 GBC -294	30/12	Trả nợ tiền mua máy móc vận tại kỳ trước			331 111	49.500.000	49.500.000
							
			Cộng phát sinh cả năm				<u>56.954.542.545</u>	<u>56.954.542.545</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

(Biểu số 2.8)

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH

Số 33 NGUYỄN TƯỜNG LOAN, NGHĨA XÃ, LÊ CHÂN, HẢI PHÒNG

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ. Tiền Việt Nam

Năm 2013

Đơn vị tính VND

Ngày tháng ghi sổ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn
			Dư đầu kỳ				<u>345.500.500</u>
						
07/12	PT-1266		Công ty An Khánh trả nợ	131	50.000.000		545.650.400
08/12		PC-1254	Chi tiền tạm ứng đi đường cho lái xe Trần Văn Thông	141		5.500.000	540.150.400
						
13/12	PT-1285		Ông Trần văn Thông nộp lại tiền thừa tạm ứng ngày 08/12	141	3.185.000		453.080.500
						
20/12	PT-1293		Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt .	112	30.000.000		695.050.700
						
27/12		PC-1267	Nộp tiền vào ACB bank	112		40.000.000	750.950.500
						
30/12		PC-1275	Trả nợ tiền mua máy móc vận tại kỳ trước	331		49.500.000	634.550.200
						
			Tổng số phát sinh		<u>16.869.542.345</u>	<u>16.544.016.900</u>	
			Dư cuối kỳ				<u>671.025.945</u>

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

(Biểu số 2.9)

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH

Số 33 NGUYỄN TUỜNG LOAN, NGHĨA XÃ, LÊ CHÂN, HẢI PHÒNG

SỔ CÁI

Tài khoản. 111 – tiền mặt

Năm 2013

Đơn vị tính VND

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK đ/ư	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày		Trang	Dòng		Nợ	Có
			Dư đầu kỳ				<u>345.500.500</u>	
							
07/12	PT-1266	07/12	Công ty An Khánh trả nợ			131	50.000.000	
08/12	PC-1254	08/12	Chi tiền tạm ứng đi đường cho lái xe Trần Văn Thông			141		5.500.000
							
13/12	PT-1285	13/12	Ông Trần văn Thông nộp lại tiền thừa tạm ứng ngày 08/12			141	3.185.000	
							
20/12	PT-1293	20/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt .			112	30.000.000	
							
27/12	PC-1267	27/12	Nộp tiền vào ACB bank			112		40.000.000
							
30/12	PC-1275	30/12	Trả nợ tiền mua máy móc vận tại kỳ trước			331		49.500.000
							
			Cộng phát sinh				<u>16.869.542.345</u>	<u>16.544.016.900</u>
			Dư cuối kỳ				<u>671.025.945</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.

2.2.2.1 Chứng từ kế toán sử dụng.

- Công ty sử dụng các chứng từ như:
 - o Giấy báo Nợ
 - o Giấy báo Có
 - o Ủy nhiệm chi
 - o Và các chứng từ khác có liên quan.

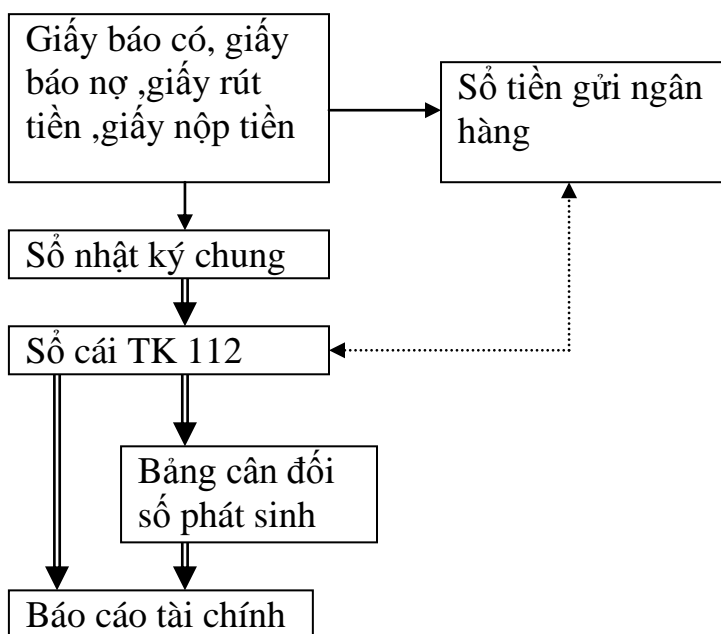
2.2.2.2 Tài khoản và sổ sách sử dụng.

- Công ty mở tài khoản tại Ngân Hàng Á Châu – Chi Nhánh Hải Phòng (ACB BANK – CNHP)
- TK 112 – Tiền gửi ngân hàng .
- Và các tài khoản liên quan

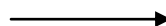
2.2.2.3 Sơ đồ luân chuyển tiền gửi ngân hàng.

- Khi phát sinh nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng dựa vào các chứng từ gốc được gửi đến, kế toán tiến hành định khoản và ghi sổ có liên quan.
- Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu trên chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ gốc của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và kịp thời xử lý.
- Đến cuối tháng, nếu chưa phát hiện được nguyên nhân thì phân chênh lệch được ghi vào bên nợ của TK 1381 “ Tài sản thiếu chờ xử lý” hoặc bên có của TK 3381 “Tài sản thừa chờ xử lý”.

Sơ đồ 2.5 : Sơ đồ luân chuyển tiền gửi ngân hàng.



Ghi hàng ngày .



Ghi định kỳ (cuối tháng, quý, năm).



Đối chiếu .



2.2.2.4 Các nghiệp vụ phát sinh.

- **Các nghiệp vụ phát sinh tăng tiền gửi ngân hàng phát sinh tháng 12/2013.**

1. ngày 02/12/2013 bán 100 thùng dầu Petro HĐ GTGT số 003479 cho công ty vận tải an khánh, giá vốn 300.000 đồng/thùng. Giá bán chưa thuế 400.000 đồng/thùng thuế VAT 10% . Khách hàng trả một nửa tiền bằng chuyển khoản .

a. Nợ 632. 30.000.000

Có 156. 30.000.000

b. Nợ 112. 22.000.000

Nợ 131. 22.000.000

Có 511. 40.000.000

Có 3331. 4.000.000

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

2. Ngày 15/12/2013 công ty An Khánh trả nốt nợ ngày 02/12 bằng chuyển khoản .

Nợ 112. 22. 000. 000

Có 131. 22. 000. 000

3. Ngày 27/12 Nộp tiền vào ngân hàng ACB với tổng số tiền là 40. 000. 000

Nợ 112. 40. 000. 000

Có 111. 40. 000. 000

• ***Các nghiệp vụ phát sinh làm giảm tiền gửi ngân hàng phát sinh tháng 12/2013.***

4. Ngày 20/12/2013 rút séc nhập quỹ tiền mặt, tổng số tiền rút là 30. 000. 000 đồng .

Nợ TK 111. 30. 000. 000

Có TK 112. 30. 000. 000

5. Ngày 19/12 2013 Công ty thanh toán tiền sử dụng nước tháng 11 cho Nhà Máy Nước Hải Phòng, số tiền trả bằng chuyển khoản là 648. 496 đồng đã bao gồm cả thuế VAT 10% .

Nợ TK 641. 589. 542

Nợ TK 133. 58. 954

Có TK 112. 648. 496

6. Ngày 25/12/2013 Công ty trả nốt số tiền còn nợ khi mua ô tô của Công ty Minh Thắng bằng chuyển khoản, tổng số tiền phải trả là 459. 500. 000

Nợ TK 331. 459. 500. 000

Có TK 112. 459. 500. 000

(Biểu số 2.10)

ACB BANK

Địa chỉ (Address). 69 ĐIỆN BIÊN PHỦ, QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

GIẤY BÁO CÓ

Số. 235

Ngày 02 tháng 12 năm 2013.

Kính gửi. Công ty TNHH Phương Mạnh.

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã ,Lê Chân ,Hải Phòng.

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau.

Số tài khoản ghi có. 00245125001

Số tiền bằng số. 22. 000. 000

Số tiền bằng chữ. [+] hai mươi hai triệu đồng chẵn

Nội dung. ## Công Ty Vận Tại Thương Mại An Khánh Trả tiền mua hàng

(Biểu số 2.11)

Mẫu số 01 GTKT - 3LL Được phép sử dụng theo CV số. 330 CT/AT ngày 07/3/2007 của Cục thuế TP Hải Phòng					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3. Nội bộ Ngày 02 tháng 12 năm 2013			Ký hiệu. AA/2013T Số. 0003479		
Đơn vị bán hàng. CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH Địa chỉ. Số 33 NGUYỄN TUỜNG LOAN, NGHĨA XÃ, LÊ CHÂN, HẢI PHÒNG Số tài khoản. 00245125001 NGÂN HÀNG Á CHÂU- CHI NHÁNH HẢI PHÒNG Điện thoại. (031) 3783906 MST. 020068928					
Họ tên người mua hàng. TRẦN VĂN KHÁNH Tên đơn vị. CÔNG TY TNHH VT&TM AN KHÁNH Địa chỉ. SỐ 68 LÊ LAI, NGÔ QUYỀN, HẢI PHÒNG Số tài khoản. 00888999001 TÀI NGÂN HÀNG Á CHÂU- CHI NHÁNH HẢI PHÒNG Hình thức thanh toán. CK MS. 0200348988					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Dầu petro	thùng	100	400.000	40.000.000
2					
3					
4					
5					
Cộng tiền hàng.					40.000.000
Thuế suất GTGT 10% Tiền thuế GTGT.					4.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán.					44.000.000
Số tiền viết bằng chữ. bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn. /					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	

(Biểu số 2.12)

ACB BANK

Địa chỉ (Address). 69 ĐIỆN BIÊN PHỦ, QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

GIẤY BÁO CÓ

Số. 250

Ngày 15 tháng 12 năm 2013.

Kính gửi. Công ty TNHH Phương Mạnh.

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã ,Lê Chân ,Hải Phòng.

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau.

Số tài khoản ghi có. 00245125001

Số tiền bằng số. 22. 000. 000

Số tiền bằng chữ. [+] hai mươi hai triệu đồng chẵn

Nội dung. ## Công Ty Vận Tại Thương mại An Khánh Trả nợ mua hàng

(Biểu số 2.13)

ACB BANK

Địa chỉ (Address). 69 ĐIỆN BIÊN PHỦ, QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

GIẤY BÁO CÓ

Số. 294

Ngày 27 tháng 12 năm 2013.

Kính gửi. Công ty TNHH Phương Mạnh.

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã ,Lê Chân ,Hải Phòng.

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau.

Số tài khoản ghi có. 00245125001

Số tiền bằng số. 40.000.000

Số tiền bằng chữ. [+] bốn mươi triệu đồng chẵn

Nội dung. ## Nộp tiền vào ACB BANK

(Biểu số 2.14)

ACB BANK

Địa chỉ (Address). 69 ĐIỆN BIÊN PHỦ, QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ỦY NHIỆM CHI

Số. 136

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THƯ, ĐIỆN Lập ngày 19/12/132

Tên đơn vị trả tiền. CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH

Số tài khoản. 00245125001

Tại ngân hàng. Ngân Hàng Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng - TPHP Số tiền bằng số.

Tên đơn vị nhận tiền. Công ty TNHH 1 Thành Viên Cấp Nước Hải Phòng **648. 496 VND**

Tài khoản có. 102010000200826

Tại ngân hàng. NH TMCP Công Thương - Hải Phòng.

Số tiền bằng chữ. **Sáu trăm bốn mươi tám nghìn ,bốn trăm chín mươi sáu đồng chẵn.**

Nội dung thanh toán. TT tiền nước tháng 11/2013

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
Kế toán	Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày 12. 12. 1012		Ghi sổ ngày	
(Đã ký)	(Đã ký)	Kế toán	Trưởng phòng kế toán	Kế toán	Trưởng phòng kế toán

(Biểu số 2.15)

ACB BANK

Địa chỉ (Address). 69 ĐIỆN BIÊN PHỦ, QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ỦY NHIỆM CHI

Số. 254

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THỦ, ĐIỆN Lập ngày 25/12/2013

Tên đơn vị trả tiền. CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH

Số tài khoản. 00245125001

Tại ngân hàng. Ngân Hàng Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng - TPHP

Số tiền bằng số.

Tên đơn vị nhận tiền. Công ty Vân Tài Minh Thắng

459. 500. 000 VND

Tài khoản có. 102010000202689

Tại ngân hàng. NH TMCP Công Thương - Hải Phòng.

Số tiền bằng chữ. **Bốn trăm lăm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.**

Nội dung thanh toán. TT tiền nợ mua ô tô .

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
Kế toán	Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày 25. 12. 2013		Ghi sổ ngày	
(Đã ký)	(Đã ký)	Kế toán	Trưởng phòng kế toán	Kế toán	Trưởng phòng kế toán

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

(Biểu số 2.16)

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH

Số 33 NGUYỄN TƯỜNG LOAN – LÊ CHÂN – HẢI PHÒNG

Mẫu số S03a - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính VNĐ

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	ĐG SC	STT Đòng	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
							
			Số phát sinh					
02/12	PX – 1584 HD-003479 GBC-235	02/12	Bán 100 thùng dầu cho công ty An khánh - giá vốn - giá bán			632 156 112 131 511 3331	30.000.000 22.000.000 22.000.000	30.000.000 40.000.000 4.000.000
							
15/12	GBC-250	15/12	Công ty An Khánh trả nợ tiền ngay 02/12			112 131	22.000.000	22.000.000
							
19/12	UNC-136	19/12	Trả tiền nước tháng 11/2013			641 113 112	589.542 58.954	648.496
20/12	PT-1293	20/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt .			111 112	30.000.000	30.000.000
							
25/12	UNC-254	25/12	Trả nợ tiền mua xe ô tô cho công ty vận tải Minh Thắng			331 112	459.500.000	459.500.000
							
27/12	GBC-294 PC-1267	27/12	Nộp tiền vào ACB bank			112 111	40.000.000	40.000.0000
							
			Cộng phát sinh cả năm				<u>56.954.542.545</u>	<u>56.954.542.545</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

(Biểu số 2.17)

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH

Số 33 NGUYỄN TƯỜNG LOAN, NGHĨA XÃ, LÊ CHÂN, HẢI PHÒNG

SỔ CÁI

Tài khoản. 112 – tiền gửi ngân hàng

Năm 2013

Đơn vị tính VND

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK đ/r	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày		Trang	Dòng		Nợ	Có
			Dư đầu kỳ				5.650.450.125	
							
02/12	GBC-235	02/12	Bán 100 thùng dầu cho công ty An khánh			511 3331	20.000.000 2.000.000	
							
15/12	GBC-250	15/12	Công ty An Khánh trả nốt tiền nợ ngay 02/12			112 131	22.000.000	22.000.000
							
19/12	UNC-136	19/12	Trả tiền nước tháng 11/2013			641 113 112	589.542 58.954	648.496
20/12	PT-1293	20/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt .			111 112	30.000.000	30.000.000
							
25/12	UNC-254	25/12	Trả nợ tiền mua xe ô tô cho công ty vận tải minh thắng			331 112	459.500.000	459.500.000
							
27/12	GBC-294 PC-1267	27/12	Nộp tiền vào ACB bank			112 111	40.000.000	40.000.0000
							
			Cộng phát sinh				35.459.534.739	33.028.549.394
			Dư cuối kỳ				8.081.435.470	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

(Biểu số 2.18)

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH**Số 33 NGUYỄN TƯỜNG LOAN, NGHĨA XÃ, LÊ CHÂN, HẢI PHÒNG****SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)**

Tài khoản. 112 – Ngân Hàng Á Châu – Chi nhánh HP – TPHP

Năm 2013

Ngày tháng ghi số	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Gửi vào	Rút ra	Còn lại
			Dư đầu kỳ			<u>5. 650. 450. 125</u>
			Phát sinh trong tháng			
					
02/12	GBC-235		Bán 100 thùng dầu cho công ty An khánh	22. 000. 000		10. 236. 564. 825
					
15/12	GBC-250		Công ty An Khánh trả nốt tiền nợ ngay 02/12	22. 000. 000		5. 245. 349. 560
					
19/12		UNC-136	Trả tiền nước tháng 11/2013		648. 496	7. 453. 500. 235
20/12		PT-1293	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt .		30. 000. 000	7. 423. 500. 235
					
25/12		UNC-315	Trả nợ tiền mua xe ô tô cho công ty vận tại minh thắng		459. 500. 000	6. 358. 950. 315
					
27/12	GBC294		Nộp tiền vào ACB bank	40. 000. 000		5. 596. 423. 525
					
			Cộng số phát sinh	<u>35. 459. 534. 739</u>	<u>33. 028. 549. 394</u>	
			Dư cuối kỳ			<u>8. 081. 435. 470</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3:

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN
BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH**

3.1 Đánh giá chung về kế toán vốn bằng tiền tại công ty.

- Công ty TNHH Phương Mạnh là một doanh nghiệp trẻ hoạt động trong ngành thương mại. Cũng như nhiều doanh nghiệp khác công ty ngày càng có nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh, thích ứng dần với cơ chế thị trường và đạt được những thành tựu nhất định.
- Qua tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền đang diễn ra tại công ty có thể thấy hoạt động này được phản ánh đầy đủ qua công tác kế toán.

3.1.1 ưu điểm.

- **Về tổ chức bộ máy kế toán.**
 - Nhìn chung bộ máy kế toán của công ty được cơ cấu phù hợp với quy mô của công ty. Sự tăng trưởng của công ty có sự tác động tích cực của công tác hạch toán kế toán.
 - Hình thức sổ kế toán mà công ty đang sử dụng là hình thức nhật ký chung. Đây là hình thức phù hợp với các yêu cầu chủ quan của công ty như loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động, quy mô và khối lượng các nghiệp vụ kinh tế. Nhìn chung hệ thống sổ sách phản ánh đầy đủ tình hình thu, chi tiền mặt tại doanh nghiệp, cho phép dễ dàng kiểm tra đối chiếu trong mối quan hệ chặt chẽ với các nghiệp vụ có liên quan.
 - Về mô hình quản lý sản xuất kinh doanh và công tác kế toán của công ty phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của công ty. Mô hình này được nghiên cứu rất khoa học, từ công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra hợp lý các chứng từ kế toán nhằm đảm bảo số liệu hạch toán có căn cứ hợp lý, tránh được sự phản ánh sai lệch của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
 - Bộ máy kế toán của công ty sắp xếp gọn nhẹ, phù hợp cho quá trình ghi chép, quản lý, lưu trữ dữ liệu, luân chuyển chứng từ trong công ty. Mỗi nhân viên kế toán chịu trách nhiệm của mình cần làm, chủ động, thành thạo trong việc, phối hợp được với các bộ phận khác, cung cấp thông tin kế toán đầy đủ, kịp thời, phục vụ có hiệu quả cho

các hoạt động khác của công ty, hoàn thành yêu cầu báo cáo định kỳ của các ban lãnh đạo công ty và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

- Hình thức kế toán phù hợp với mô hình công ty. Tại công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, đây là hình thức kế toán khá đơn giản, dễ thực hiện, hệ thống sổ sách gọn nhẹ, thích hợp với mọi đơn vị hạch toán.
- **Về sổ sách kế toán.**
 - Công ty đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: sổ quỹ tiền mặt, sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi ngân hàng. Điều đó thể hiện trong việc tổ chức hạch toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.
- **Về cập nhật thông tin.**
 - Công ty thường xuyên nắm vững và vận dụng những thông tư, quyết định mới của bộ tài chính về công tác hạch toán bằng tiền. Hơn thế, trước những thay đổi một số quy định về phương pháp hạch toán kế toán tại một số phần hành công ty đã kịp thời cập nhật để thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán mới.
- **Về đội ngũ cán bộ.**
 - Công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ kinh nghiệm, làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề. Công ty còn luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên trong toàn công ty nói chung và phòng kế toán nói riêng bằng cách gửi nhân viên đi học các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mở rộng tầm hiểu biết đáp ứng kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành.

3.1.2 Hạn chế.

Khó có thể khẳng định sự tối - u và hoàn thiện sử dụng các công cụ quản lý, Đặc biệt kế toán lại là công cụ sử dụng các thông tin đa dạng, đa chiều vì thế công ty còn một số hạn chế và bất cập tr- ớc yêu cầu chủ quan và khách quan.

- **Về sổ sách kế toán.** Công Ty chưa áp dụng bảng kê tiền mặt do đó không liệt kê được các khoản tiền đã chi để làm căn cứ quyết định các khoản

đã chi . Và vì Công ty là một doanh nghiệp nhỏ mà lại áp dụng theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng BTC là chưa phù hợp.

- **Về vấn đề ứng dụng tin học trong công tác kế toán.** Công ty ch- a đáp ứng đ- ợc kế toán máy trong công tác hạch toán nên gây ảnh h- ưởng đến quá trình kế toán nh- . sổ sách, báo cáo của công ty vẫn đ- ợc lập bằng tay cũng từ đó tạo cho doanh nghiệp không theo dõi kịp thời thực trạng hạch toán. Chính vì vậy nên việc hạch toán trở nên phức tạp hơn trong việc quản lí, không thông dụng cho nhân viên kiểm tra báo cáo hạch toán của mình từ đó không tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu, kiểm tra, điều chỉnh sổ sách của công ty . Tất cả những điều này thể hiện sự cần thiết phải sử dụng máy vi tính trong quản trị doanh nghiệp, nhất là phần mềm kế toán đối với công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng .

3.2 Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty.

Qua thời gian thực tập tại Công Ty TNHH Phương Mạnh, căn cứ vào những tồn tại khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền của công ty, căn cứ vào những quy định của nhà nước và bộ tài chính, đồng thời với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn và các anh chị trong phòng kế toán của công ty, kết hợp với lý luận đã học tại trường, em xin đề xuất một số ý kiến sau đây hi vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức công tác vốn bằng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại Công Ty .

3.2.1. Về việc áp dụng chế độ kế toán và các chứng từ sổ sách kế toán.

- Công ty nên áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
- Đồng thời công ty nên hoàn thiện biểu mẫu các chứng từ, sổ sách theo quyết định 48.

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.1

Đơn vị: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH	Mẫu phiếu chi số: 02 - TT			
Bộ phận: Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng	(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
	Quyển số:			
	Số:			
	Nợ:			
	Có:			
PHIẾU CHI				
Ngày ... tháng ... năm ...				
Họ và tên người nhận tiền:				
.....				
Địa chỉ:				
.....				
Lý do chi:				
.....				
Số tiền: (viết bằng chữ):				
.....				
Kèm theo: chứng từ gốc.				
Ngày ... tháng ... năm ...				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):				

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.2

Đơn vị: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH	Mẫu số: 01 - TT			
Bộ phận: Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng	(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC) Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
Quyển số:				
Số:				
Nợ:				
Có:				
PHIẾU THU				
<i>Ngày . . . tháng . . . năm . . .</i>				
Họ và tên người nộp tiền:				
.....				
Địa chỉ:				
.....				
Lý do nộp:				
.....				
Số tiền: (Viết bằng chữ):				
.....				
.....				
Kèm theo: Chứng từ gốc.				
<i>Ngày . . . tháng . . . năm . . .</i>				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.3

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH**

Mẫu số: **S03b – DNN**

Bộ phận: **Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm

Tên tài khoản

Số hiệu

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm - Số phát sinh trong tháng					
			- Cộng số phát sinh tháng					
			- Số dư cuối tháng					
			- Cộng lũy kế từ đầu quý					

- Sổ này có..... trang, đánh từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

Ngày..... tháng..... năm.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.4

Đơn vị: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH

Mẫu số: S03a – DNN

Bộ phận: Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã,
Lê Chân, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm:

Đơn vị tính:

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang					
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x		

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.5

Đơn vị: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH				Mẫu số S06 - DNN				
Bộ phận: Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng				(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)				
SỐ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG								
Nơi mở tài khoản giao dịch:								
Số hiệu tài khoản tại nơi gửi:								
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại	
A	B	C	D	E	1	2	3	F
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh trong kỳ					
			- Số dư cuối kỳ					
- Sổ này có trang, đánh từ trang 01 đến trang.								
- Ngày mở sổ:								
Ngày tháng năm								
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)			Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)		

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.6

Đơn vị: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MẠNH				Mẫu số: S05a – DNN				
Bộ phận: Số 33 Nguyễn Trường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng				(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)				
SỔ QUỸ TIỀN MẶT Loại quỹ:								
Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	E	1	2	3	G

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến số trang

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm

Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)
--------------------------------	---------------------------------------	---

- Ngoài ra công ty nên áp dụng thêm mẫu giấy đề nghị thanh toán theo mẫu sau.

Biểu số 3.7

<i>Đơn vị : Công ty TNHH Phương Mạnh</i>	<i>Mẫu số 05-TT</i>	
<i>Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Trường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng</i>	<i>(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)</i>	
GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN		
Ngày Tháng Năm		
Kính gửi.		
Họ và tên người đề nghị thanh toán.		
Bộ phận (Địa chỉ).		
Nội dung thanh toán.		
Số tiền (Viết bằng chữ).		
(Kèm theo chứng từ gốc)		
Người đề nghị thanh toán (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Người duyệt (đóng giấu ,ký, họ tên)

- Công ty nên dùng Bảng kê chi tiền mặt nhằm mục đích liệt kê được các khoản tiền đã chi để làm căn cứ quyết toán các khoản tiền đã chi và ghi sổ kế toán

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.8

Đơn Vị : Công ty TNHH Phương Mạnh

Mẫu số **09-TT**

Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

BẢNG KÊ CHI TIỀN

Ngày Tháng Năm

Họ và tên người chi.

Bộ phận (hoặc địa chỉ)

Chi cho việc.

STT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		
A	B	C	D	1
			Cộng	

Số tiền (Viết bằng chữ)

(Kèm theo chứng từ gốc)

Người đề nghị thanh toán
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Người duyệt
(đóng dấu ,ký, họ tên)

3.2.2. Công tác quản lý quỹ tiền mặt.

- Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quỹ, cuối năm có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có) giữa tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

- Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập bản kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thánh toán là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Mọi khoản chênh lệch đều phải báo cáo giám đốc xem xét.

- Khi tiến hành kiểm kê quỹ ban kiểm kê quỹ phải lập bảng kiểm kê quỹ thành 2 bản.

+ Một bản lưu ở thủ quỹ.

+ Một bản lưu ở kế toán thanh toán

Bảng kiểm kê quỹ theo mẫu sau.

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.9

Đơn vị: Công Ty TNHH Phương Mạnh

Mẫu số. 08a-TT

Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào giờ 10h Ngày 29 Tháng 12 Năm 2013

Chúng tôi gồm.

- Ông / Bà: Nguyễn Thị Mai..... Đại diện kế toán

- Ông / Bà. Trần Văn Trương Đại diện thủ quỹ

Cùng tiến hành kiểm quỹ tiền mặt kết quả như sau.

STT	Diễn giải	Số lượng (Tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	<u>671.025.945</u>
II	Số kiểm kê thực tế	<u>2905</u>	<u>671.025.000</u>
1	Trong đó - 500.000	1000	500.000.000
	- 200.000	400	80.000.000
	- 100.000	600	60.000.000
	- 50.000	500	25.000.000
	- 20.000	200	4.000.000
	- 10.000	200	2.000.000
	- 5.000	5	25.000
III	Chênh lệch (III=I-II)		<u>945</u>

Lý do.

- Thừa.....

- Thiếu.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, Họ tên)

(Ký, Họ tên)

(Ký, Họ tên)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

3.2.3. Mở các sổ nhật ký đặc biệt.

- Công ty nên mở Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền nhằm liệt kê để dàng các khoản thu, chi để làm căn cứ quyết toán và ghi sổ

Biểu số 3.10

Đơn vị. Công ty TNHH Phương Mạnh

Địa chỉ Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03a1 - DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm. . . .

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK . . .	Ghi có các TK						
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tài khoản khác		
									Số tiền	Số hiệu	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E	
			Số trang trước chuyển sang								
			Công chuyển sang trang sau								

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang số 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ.

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Biểu số 3.11

Đơn vị. Công Ty TNHH Phương Mạnh

Địa chỉ. Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số S03a2 - DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIÊN

Năm. . . .

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK	Ghi có các TK						
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tài khoản khác		
									Số tiền	Số hiệu	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E	
			Số trang trước chuyển sang								
			Công chuyển sang trang sau								

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang số 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ.

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

- Cách ghi sổ nhật ký đặc biệt :
 - Cột A : ghi ngày, tháng ghi sổ.
 - Cột B, C : Ghi số hiệu và ngày, tháng lập chứng từ kế toán dung làm căn cứ ghi sổ.
 - Cột D: Ghi tóm tắt nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh của chứng từ kế toán.
 - Cột 1: Ghi số tiền thu được vào bên Nợ của các tài khoản được theo dõi trên sổ này: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ,.....
 - Cột 2, 3, 4, 5, 6: ghi số tiền phát sinh bên Có của các tài khoản đối ứng.
 - Cuối trang sổ, cộng số phát sinh lũy kế để chuyển sang trang sau. Đầu trang sổ, ghi số cộng trang trước chuyển sang

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Đơn vị: Công ty TNHH Phương Mạnh
Địa chỉ Số 33 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xã, Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03a1 - DN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm: 2013

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 111 .	Ghi có các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			131	141	112	Tài khoản khác		
								Số tiền	Số hiệu	
A	B	C	D	1	2	3	4	6	E	
			Số trang trước chuyển sang	10.345.625.125						
									
08/12	PT-1266	08/12	Công Ty An Khánh trả nợ tiền hàng		50.000.000					
									
13/12	PT-1285	13/12	Ông Trần Văn Thông nộp lại tiền tạm ứng			3.145.000				
									
20/12	PT-1293	20/12	Rút séc nhập quỹ				30.000.000			
									
			Công chuyển sang trang sau	16.869.542.345	3.243.958.250	1.258.565.325	4.561.542.320	7.755.476.450		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.2.4. Ứng dụng tin học.

Để góp phần hiện đại hóa công tác kế toán cũng như góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý đồng thời tiết kiệm thời gian và công sức lao động của nhân viên phòng kế toán, giải phóng kế toán khỏi công việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán, tổng hợp một cách đơn điệu, nhằm chận để có nhiều thời gian lao động thực sự sáng tạo, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán tại công ty để việc hạch toán được thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất.

Hiện nay có nhiều phần mềm kế toán hiện đại, tiện lợi và dễ sử dụng. Nếu khó khăn trong việc sử dụng thì doanh nghiệp có thể mời chuyên gia về phần mềm kế toán để hướng dẫn cán bộ kế toán trong công ty có thể khai thác hết hiệu quả sử dụng máy vi tính.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

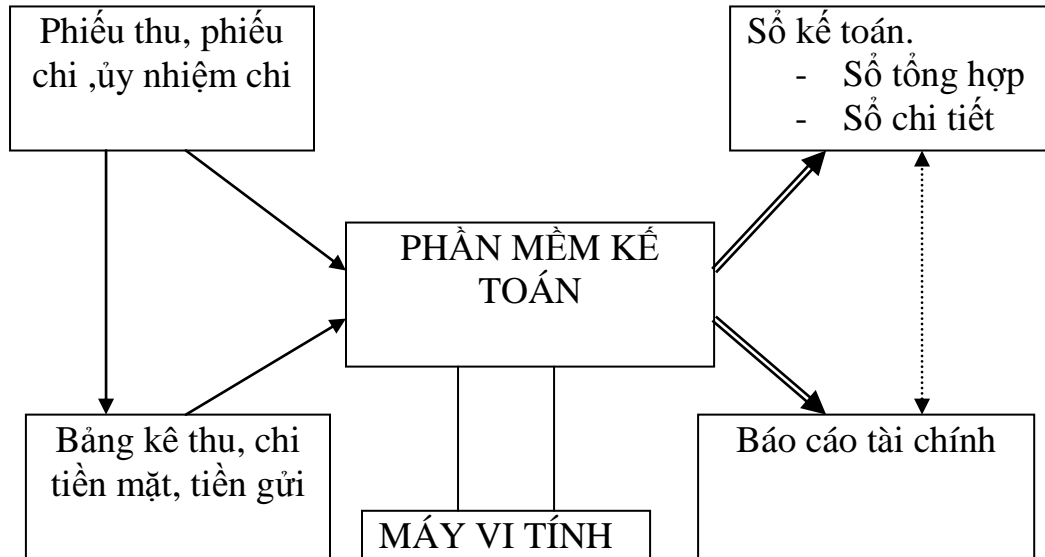
Hiện nay trên thị trường có một số phần mềm kế toán được sử dụng như.

Misa, Fast Accounting, Emass, Metadata...

- Hằng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập dữ liệu và máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán đó.
- Theo quy trình của kế toán phần mềm, các thông tin được nhập vào máy theo từng chứng từ và tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- Cuối tháng (hoặc vào bất kỳ thời điểm nào cần thiết), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ, lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác,

Báo cáo thực tập tốt nghiệp

trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Cuối kỳ sổ kế toán được in ra giấy đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.



Nhập số liệu hàng ngày . \longrightarrow
In sổ, báo cáo cuối tháng. \Longrightarrow
Đối chiếu, kiểm tra . \longleftrightarrow

KẾT LUẬN

Qua quá trình đi sâu thực tập và nghiên cứu ta có thể khẳng định lại rằng. tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền là công cụ đắc lực giúp cho ban lãnh đạo của công ty nắm bắt đ- ợc kịp thời tình hình thu, chi và tiến hành chỉ đạo hoạt động của công ty. Việc tính toán các nguồn thu cũng nh- mục đích sao cho có hiệu quả và hợp lý luôn là vấn đề quan tâm của ng- ời làm công tác quản lý, đặc biệt là những ng- ời làm công tác hạch toán giữa thực tế và lý thuyết luôn là một khoảng cách. Do đó cần đ- ợc vận dụng một cách linh hoạt vào thực tế song phải trên nguyên tắc tôn trọng các điều lệ quy định, phải đảm bảo yêu cầu của kế toán là vừa đảm bảo tính chính xác, hợp lý, đơn giản.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Phương Mạnh rất nhiều trong việc củng cố lại những kiến thức đã học và vận dụng trong thực tế. Và đặc biệt là nắm vững hơn công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp kinh doanh vận tải ,bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tại đây em đã học hỏi đ- ợc thêm nhiều kinh nghiệm, trình độ nghiệp vụ của bản thân cũng đ- ợc nâng cao.

Trong thời gian thực tập em đã nhận đ- ợc sự giúp đỡ nhiệt tình của cán bộ công nhân viên trong các phòng ban đặc biệt là các nhân viên của phòng kế toán cũng nh- sự giúp đỡ nhiệt tình của cô giáo Phạm Thị Nga để báo cáo thực tập tốt nghiệp của em đ- ợc hoàn thành. Tuy nhiên không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận đ- ợc sự góp ý của thầy cô để đề tài của em đ- ợc hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !